

**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN**

*

Số 319 - CV/BTGDVTW
V/v định hướng công tác tuyên truyền miệng
tháng 4/2025

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2025

Kính gửi: - Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
và các tổ chức chính trị - xã hội,

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW, ngày 05/02/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới; đề nghị các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền miệng tháng 4/2025, tập trung vào một số nội dung trọng tâm sau:

1. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

- *Tiếp tục thông tin, tuyên truyền công tác chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội lần thứ XIV của Đảng; chú ý những nội dung chỉ đạo mới của Bộ Chính trị, đồng chí Tổng Bí thư về công tác xây dựng văn kiện Đại hội XIV của Đảng để nghiên cứu, vận dụng khi xây dựng, bổ sung, hoàn thiện văn kiện đại hội đảng bộ địa phương, hộ, ngành trong bối cảnh cả nước đang triển khai mạnh mẽ chủ trương tinh gọn bộ máy hệ thống chính trị và sáp nhập các đơn vị hành chính, trong đó có một số vấn đề sau:*

Một là, khi bổ sung, hoàn thiện các dự thảo văn kiện đại hội đảng bộ sau sáp nhập đơn vị hành chính cần nhận thức rõ đây không chỉ đơn thuần là vấn đề điều chỉnh địa giới hành chính mà còn là vấn đề điều chỉnh không gian kinh tế; xác định các tiềm năng phát triển, nhiệm vụ, giải pháp, khâu đột phá cho đơn vị hành chính mới; điều chỉnh cơ chế phân công, phân cấp, phân bổ và kết hợp các nguồn lực kinh tế; đánh giá lại quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch và định hướng phát triển các tỉnh, thành phố sau sáp nhập...

Phản ánh dư luận xã hội và kiến nghị giải pháp thông tin, tuyên truyền trước những vấn đề mới nảy sinh trong quá trình triển khai xây dựng và thực hiện các đề án về: sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, tiếp tục sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã; sắp xếp, tinh gọn các cơ quan Mặt trận Tổ quốc,

các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ (cấp Trung ương, cấp tỉnh và cấp xã) sau khi sáp nhập, hợp nhất; về hệ thống tổ chức đảng ở địa phương (cấp tỉnh và cấp xã); về hệ thống tòa án, viện kiểm sát ở địa phương theo định hướng không tổ chức cấp huyện; về tiếp tục sắp xếp tổ chức Quân đội; việc rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước... theo Kế hoạch số 14-KH/BTGDVTW, ngày 12/3/2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương.

Hai là, tuyên truyền quan điểm của Đảng ta về phát triển kinh tế tư nhân; đóng góp của kinh tế tư nhân trong sự phát triển chung của đất nước; phân tích các quan điểm, nhận thức, yêu cầu mới về vai trò của kinh tế tư nhân trong nội dung bài viết “Phát triển kinh tế tư nhân - Đòn bẩy cho một Việt Nam thịnh vượng” của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm. Cần đánh giá đúng vai trò của khu vực kinh tế này trong phát triển đất nước, xóa bỏ mọi định kiến đối với kinh tế tư nhân, không sợ kinh tế tư nhân phát triển làm chệch hướng xã hội chủ nghĩa (nhà nước có đầy đủ công cụ để điều tiết nền kinh tế theo định hướng này); phải coi kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế, phấn đấu đến năm 2030 có ít nhất 2 triệu doanh nghiệp; có chính sách để phát triển các doanh nghiệp “đầu đàn” dẫn dắt tăng trưởng, vươn tầm quốc tế. Nghiên cứu làm rõ những yếu tố để phát triển nhanh và bền vững của địa phương; vai trò các thành phần kinh tế để tăng trưởng GDP, tăng năng suất lao động, tạo công ăn việc làm; định hướng phát triển hiện đại ngành công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ ở địa phương; việc hình thành các vùng, cực tăng trưởng với mục tiêu cụ thể để đóng góp cho GDP cả nước.

Ba là, các giải pháp xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, môi trường kinh doanh minh bạch, an toàn, chi phí thấp để đưa địa phương phát triển tăng tốc, bứt phá; đồng thời góp phần thực hiện mục tiêu đưa Việt Nam trở thành quốc gia đi đầu trong cải cách hành chính, khởi nghiệp, sáng tạo, có môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng...

Bốn là, giải pháp phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao ở địa phương; các giải pháp huy động nguồn lực; chiến lược thu hút vốn FDI cũng như vốn đầu tư gián tiếp tại địa phương; huy động nguồn vốn trong nhân dân tham gia kinh doanh; nuôi dưỡng nguồn lực phát triển...

Năm là, tiếp tục rà soát các nội dung trong dự thảo văn kiện để đảm bảo cân đối giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; nghiên cứu những chính sách tăng

trường, để mức sống của người dân tương ứng với tốc độ tăng trưởng kinh tế và người dân được thụ hưởng những thành tựu phát triển kinh tế mang lại.

- Tiếp tục thông tin, tuyên truyền tình hình và kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị theo chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, tại các văn bản: Kết luận số 121-KL/TW, ngày 24/01/2025 về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Kết luận số 126-KL/TW, ngày 14/02/2025 về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025; Kết luận 127-KL/TW, ngày 28/02/2025 về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 128-KL/TW, ngày 07/3/2025 về chủ trương công tác cán bộ.

- Tiếp tục thông tin, tuyên truyền quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta về công tác phòng, chống lãng phí; phân tích nội dung Bài viết "Chống lãng phí" của Tổng Bí thư Tô Lâm; phản ánh hoạt động và chỉ đạo của Ban Chỉ đạo phòng, chống lãng phí và Chương trình, Kế hoạch hành động của Chính phủ; tập trung làm rõ những nội dung trong Chỉ thị số 08/CT-TTg, ngày 17/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phòng, chống lãng phí, khơi thông nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

- Tuyên truyền những thành tựu trong công tác lý luận của Đảng, đánh giá những kết quả đạt được sau 10 năm thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị về "Công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030"; nhấn mạnh tầm quan trọng, vị trí, vai trò của công tác lý luận của Đảng trong việc phục vụ hoạch định đường lối, quyết sách chiến lược, đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong Kỷ nguyên mới.

2. Tình hình, kết quả và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội

- Phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên theo Kế hoạch số 10-KH/BTGDVTW, ngày 25/02/2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương; tập trung làm rõ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để chủ động thích ứng linh hoạt, kịp thời, phù hợp, hiệu quả với tình hình thế giới, khu vực nhằm đạt được các mục tiêu tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm chế lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế trong năm 2025 và những năm tiếp theo trong Chỉ thị số 06/CT-TTg, ngày 10/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục thông tin, tuyên truyền quá trình thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; hoạt động và chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, nhất là ý kiến của đồng chí Trưởng Ban Chỉ đạo tại Phiên họp thứ 2 về các nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới; tuyên truyền Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Chỉ thị số 07/CT-TTg, ngày 14/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) tại các bộ, ngành, địa phương năm 2025 và những năm tiếp theo; tình hình, kế hoạch khẩn trương triển khai Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng với tinh thần “Cơ quan tham mưu chiến lược của Đảng không thể chậm trễ trong thực hiện chuyển đổi số”, trước mắt kịp thời cho các hoạt động phục vụ Đại hội Đảng; tình hình và phổ cập phong trào “Bình dân học vụ số”, kiến thức, kỹ năng số cho mọi tầng lớp nhân dân.

- Thông tin, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về đảm bảo an sinh xã hội, trong đó có việc triển khai thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị và Chỉ thị của Chính phủ thực hiện miễn toàn bộ học phí cho học sinh từ mầm non đến hết trung học phổ thông công lập trên phạm vi cả nước bắt đầu từ đầu năm học mới 2025 - 2026; kết quả thực hiện và những nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy phát triển nhà ở xã hội và xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước...

3. Về các hoạt động đối ngoại, ngoại giao quan trọng của Đảng, Nhà nước

- Thông tin, tuyên truyền kết quả chuyến thăm cấp Nhà nước tới Cộng hòa Indonesia, thăm chính thức Ban Thư ký Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và thăm chính thức Cộng hòa Singapore của Tổng Bí thư Tô Lâm và Phu nhân từ ngày 09 - 13/3/2025; qua đó khẳng định quan điểm nhất quán trong đường lối đối ngoại chủ động, tích cực hội nhập quốc tế của Đảng, Nhà nước ta; khẳng định sự coi trọng phát triển quan hệ với các nước láng giềng và các nước trong khu vực của Việt Nam.

Làm sâu sắc và nổi bật những nội dung trong Bài phát biểu chính sách của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm: “Tầm nhìn của Việt Nam về khu vực ASEAN, chủ trương, đường lối đối ngoại và hội nhập quốc tế của Việt Nam trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc” tại Lễ kỷ niệm 30 năm Việt Nam gia nhập ASEAN (ngày 10/3/2025).

- *Tuyên truyền các hoạt động kỷ niệm với 9 quốc gia, đối tác thuộc nhóm ưu tiên có kỷ niệm năm tròn, năm chẵn về quan hệ ngoại giao với Việt Nam gồm: Trung Quốc, Hoa Kỳ, Nga, Cuba, Đức, Indonesia, New Zealand, ASEAN và EU. Qua đó, góp phần làm sâu sắc, khẳng định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại; Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế.*

- *Tiếp tục tuyên truyền, nêu bật những thành tựu của Việt Nam trong lĩnh vực quyền con người thời gian qua, các phương hướng và những nhiệm vụ trọng tâm của công tác nhân quyền trong năm 2025 theo các tài liệu chính thức của Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo Nhân quyền Chính phủ, tạo tiền đề thuận lợi cho công tác vận động tái ứng cử vào Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2026 - 2028. Đấu tranh, phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động về thành tựu bảo đảm quyền con người ở Việt Nam.*

Tuyên truyền thành tựu bảo đảm quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng ở Việt Nam gắn với tuyên truyền các hoạt động chuẩn bị Đại lễ Phật đản Vesak Liên hợp quốc năm 2025 (dự kiến diễn ra từ ngày 06 - 08/5/2025 tại Thành phố Hồ Chí Minh với sự tham gia của 80 quốc gia trên thế giới); ý nghĩa của Đại lễ và các giá trị tốt đẹp của Phật giáo.

4. Một số nội dung quan trọng khác

- *Thông tin, tuyên truyền về sự kiện Kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 – 30/4/2025) theo định hướng tại Hướng dẫn số 179-HD/BTGTW, ngày 18/12/2024 và Hướng dẫn số 01-HD/BTGDVTW, ngày 21/02/2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương. Tuyên truyền tổng kết 50 năm nền văn học, nghệ thuật Việt Nam sau ngày đất nước thống nhất (30/4/1975 - 30/4/2025); phản ánh đậm nét về nội dung, ý nghĩa, thành tựu của văn học, nghệ thuật và vai trò, đóng góp của đội ngũ văn nghệ sĩ nước nhà; tuyên truyền, quảng bá các tác phẩm xuất sắc của nền văn học, nghệ thuật Việt Nam nửa thế kỷ qua; vị trí,*

vai trò, tầm quan trọng của văn hóa, văn nghệ; chủ trương, đường lối văn hóa, văn nghệ của Đảng, kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam.

- *Tuyên truyền việc triển khai thực hiện Quyết định số 266/2025/QĐ-CTN, ngày 03/3/2025 của Chủ tịch nước về đặc xá năm 2025 nhân dịp 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, khẳng định truyền thống nhân ái của dân tộc Việt Nam; phản ánh rõ nhất ưu tiên bảo đảm và thúc đẩy quyền con người trong mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*

- *Tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân hưởng ứng các quan điểm chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm trong bài viết "Học tập suốt đời". Nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xây dựng xã hội học tập, trong đó mỗi công dân - đặc biệt là cán bộ, đảng viên - cần ý thức rõ trách nhiệm tự học tập suốt đời như một nhiệm vụ cách mạng; học tập suốt đời để dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám hy sinh vì lợi ích chung, để trở thành người có ích cho xã hội; nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa của học tập suốt đời và sự đóng góp của học tập suốt đời đối với chất lượng và tính cạnh tranh của nguồn nhân lực quốc gia; tuyên truyền tiếp tục triển khai thực hiện tốt phong trào đẩy mạnh học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập, góp phần thực hiện thành công chủ trương của Đảng, Nhà nước về khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, tạo chuyển biến căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.*

- *Tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và Nhân dân tích cực hưởng ứng Cuộc thi "Tổ quốc bên bờ sóng" lần thứ III, năm 2025 do Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức. Cuộc thi góp phần đổi mới nội dung, hình thức, đa dạng hóa các phương thức tuyên truyền, thông tin đối ngoại về chủ trương, đường lối đúng đắn của Đảng, Nhà nước về phát triển bền vững kinh tế biển, bảo vệ chủ quyền biển, đảo; nâng cao nhận thức của nhân dân về vai trò, vị trí chiến lược của biển, đảo trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; giới thiệu, quảng bá tiềm năng, vẻ đẹp thiên nhiên, con người vùng biển, đảo Việt Nam đến với đông đảo công chúng trong và ngoài nước.*

- Tiếp tục tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, nhất là thế hệ trẻ tham gia Cuộc thi trực tuyến "Tự hào Việt Nam" (từ tháng 5 đến tháng 8/2025) nhân dịp kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, 80 năm Cách mạng tháng Tám thành công và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên Trang Thông tin điện tử tổng hợp Báo cáo viên, Ứng dụng di động Thanh niên Việt Nam.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Đ/c Tổng Bí thư,
- Đ/c Chủ tịch nước,
- Đ/c Thủ tướng Chính phủ,
- Đ/c Chủ tịch Quốc hội,
- Thường trực Ban Bí thư,
- Các đồng chí Ủy viên BCT, BBT,
- Đ/c Trưởng Ban,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Văn phòng Tổng Bí thư,
- Lãnh đạo Ban,
- Ban Tuyên giáo và Dân vận các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Các đ/c BCV TW (theo Công văn số 9636-CV/BTGTW, ngày 03/10/2024 của Ban Tuyên giáo Trung ương),
- Các vụ, đơn vị,
- Vụ Thông tin – Đối ngoại,
- Lưu HC.

(để b/c)

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Ký bởi: BAN TUYÊN
GIÁO VÀ DÂN VẬN
TRUNG ƯƠNG
Ngày ký: 21-03-2025
15:15:30 +07:00

Nguyễn Văn Hiếu

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
**KỶ NIỆM 50 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM,
THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (30/4/1975 - 30/4/2025)**

I. BỐI CẢNH TÌNH HÌNH

Sau chiến tranh thế giới thứ hai, đế quốc Mỹ trở nên giàu có và hùng mạnh nhất thế giới tư bản, đứng ra giữ vai trò giám sát, can thiệp vào các vấn đề quốc tế để bảo vệ cho cả hệ thống đế quốc chủ nghĩa đã bị suy yếu nghiêm trọng và lâm vào khủng hoảng trước sự ra đời và lớn mạnh nhanh chóng của hệ thống xã hội chủ nghĩa với trụ cột là Liên Xô, Trung Quốc. Đây là nhân tố mới, làm thay đổi tương quan lực lượng toàn cầu, có lợi cho phong trào cách mạng thế giới; buộc Mỹ phải thực hiện chiến lược toàn cầu nhằm chống lại các trào lưu cách mạng, đàn áp và phá hoại phong trào độc lập dân tộc, ngăn chặn sự phát triển của chủ nghĩa xã hội, đồng thời tranh giành vị trí và ảnh hưởng với các đế quốc khác.

Với vị trí chiến lược quan trọng trong khu vực Đông Nam Á và trước sự tiến công mạnh mẽ của cách mạng Việt Nam, ảnh hưởng sâu sắc đối với phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới, là ngọn cờ tiêu biểu cho sự kết hợp các trào lưu cách mạng của thời đại; đế quốc Mỹ xác định Việt Nam là điểm nóng bỏng nhất, có vị trí sống còn trong tuyến ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản nên đã tích cực can thiệp vào chiến tranh Đông Dương ngay từ đầu những năm 50 thế kỷ XX. Một mặt, Mỹ ra tay giúp Pháp, mặt khác âm mưu thay thế Pháp để độc chiếm Đông Dương. Sau khi thực dân Pháp thua trận, Mỹ đã vi phạm trắng trợn Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954, vội vã lập ra khối quân sự Đông Nam Á và hắt cẳng Pháp, xâm chiếm miền Nam hòng đánh bại cách mạng Việt Nam, nhằm lập phòng tuyến ngăn chặn và đẩy lùi chủ nghĩa xã hội ở vùng Đông Nam Á, bao vây, uy hiếp và chặn đứng bước tiến của chủ nghĩa xã hội ở các nơi trên thế giới.

Về phía ta, mục tiêu độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước tiến lên theo con đường xã hội chủ nghĩa, xây dựng cuộc sống hòa bình, ấm no, hạnh phúc và phồn vinh là nguyện vọng thiêng liêng, là sự nghiệp chính nghĩa của toàn thể Nhân dân, cũng là mục tiêu cơ bản, lâu dài của cách mạng Việt Nam. Nhận thức rõ vị trí, tầm quan trọng của việc kết nối cách mạng nước ta với cách mạng thế giới, trước hết là với các nước xã hội chủ nghĩa, ngày 14 tháng 01 năm 1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố với các nước trên thế giới: "***Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà sẵn sàng đặt quan hệ ngoại giao với Chính phủ nước nào trọng quyền bình đẳng, chủ quyền lãnh thổ và chủ quyền quốc gia của nước Việt Nam, để cùng***

nhau bảo vệ hoà bình và xây đắp dân chủ thế giới”¹, từ đó Trung Quốc, Liên Xô và một loạt nước xã hội chủ nghĩa và dân chủ nhân dân đã ra tuyên bố công nhận Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, thiết lập quan hệ ngoại giao, ủng hộ và viện trợ vật chất cho cuộc đấu tranh chính nghĩa của Nhân dân ta.

Với thắng lợi qua các chiến dịch và Cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 của quân và dân ta mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ *“lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”* ngày 7 tháng 5 năm 1954 đã buộc thực dân Pháp ngồi vào bàn đàm phán, ký Hiệp định Giơ-ne-vơ về đình chỉ chiến sự ở Việt Nam, rút quân khỏi nước ta, công nhận độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam; tuy nhiên trong bối cảnh tình hình chính trị thế giới lúc bấy giờ, đất nước tạm thời bị chia cắt làm 2 miền, lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới; miền Nam vẫn phải sống dưới ách thống trị của chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ. Với chân lý *“Không có gì quý hơn độc lập, tự do”*, *“Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một”*, *“Nam Bộ là máu của máu Việt Nam, là thịt của thịt Việt Nam”*, toàn thể dân tộc Việt Nam trước sau như một đoàn kết đồng lòng, quyết đánh và quyết thắng để quốc Mỹ trở thành tư tưởng lớn của thời đại, để hoàn thành cho kỳ được mục tiêu Tổ quốc thống nhất, đồng bào Nam - Bắc sum họp một nhà.

Chính vì vậy, *“nước Việt Nam ta trở thành nơi tập trung các mâu thuẫn cơ bản của thế giới và cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân ta trở thành cuộc đọ sức điển hình, thành tiêu điểm của cuộc đấu tranh vô cùng quyết liệt giữa cách mạng và phản cách mạng trên thế giới, là cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc mang tính chất thời đại rất sâu sắc”*². Đó là nguồn gốc sâu xa, là nguyên nhân trực tiếp và cũng là bản chất của cuộc chiến tranh giữa nhân dân Việt Nam với đế quốc Mỹ xâm lược.

II. CÁC GIAI ĐOẠN TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC CỦA DÂN TỘC

1. Giai đoạn từ tháng 7 năm 1954 đến hết năm 1960

Theo Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954, việc ngừng bắn, tập kết, chuyển quân và chuyển giao khu vực được thi hành trong vòng 300 ngày, sau hai năm sẽ thực hiện tổng tuyển cử để thống nhất đất nước. Tuy nhiên, ngay từ những ngày đầu tiên, đế quốc Mỹ, thực dân Pháp và chính quyền Ngô Đình Diệm tìm mọi cách phá hoại việc thi hành Hiệp định, cố tình khiêu khích, trì hoãn việc ngừng bắn trên các chiến trường; dụ dỗ và cưỡng ép gần 1 triệu đồng bào miền Bắc di cư vào Nam; tháo dỡ, mang đi hoặc phá hoại máy móc, dụng cụ, tài sản công cộng nhằm làm tê liệt, gây khó khăn cho ta trong việc tiếp quản vùng giải phóng ở miền Bắc; rải truyền đơn, tài liệu xuyên tạc chính sách của Đảng và Nhà nước Việt

¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, H 2011, tập 6 (1949-1950), tr 311.

² Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, NXB Chính trị quốc gia ST, HN 2004, T34, tr 642.

Nam Dân chủ Cộng hòa nhằm lung lạc quần chúng, gây hoang mang trong Nhân dân. Thông qua chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, Mỹ tập trung thực hiện chính sách “tổ cộng, diệt cộng” đàn áp, khủng bố phong trào yêu nước, trả thù những người kháng chiến cũ, tiêu diệt cơ sở cách mạng ở miền Nam, ban hành Luật 10/59 biến miền Nam thành nhà tù, trại giam, trại tập trung, cách mạng miền Nam bị chìm trong biển máu.

Khi kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Nghị quyết của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 6 mở rộng (tháng 7 năm 1954) xác định *“Đế quốc Mỹ là kẻ thù chính của nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới, và hiện đang trở thành kẻ thù chính trực tiếp của nhân dân Đông Dương”*³. Trước tình thế mới, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã bố trí một số cán bộ, đảng viên ở lại miền Nam để lãnh đạo phong trào đấu tranh, đồng thời thực hiện việc chuyển quân, đưa hàng vạn con em, chiến sĩ, đồng bào, cán bộ ở miền Nam ra Bắc học tập, nhằm đào tạo đội ngũ cán bộ phục vụ xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, cũng như chuẩn bị lực lượng cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam và tái thiết đất nước sau chiến tranh; lãnh đạo quân và dân cả nước thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, xây dựng miền Bắc thành căn cứ vững mạnh của cách mạng cả nước và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam nhằm giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ.

Thực hiện nhiệm vụ trên, ở miền Bắc, Đảng ta tích cực chỉ đạo triển khai những biện pháp nhằm nhanh chóng ổn định, sớm tổ chức cuộc sống mới sau chiến tranh. Sau kế hoạch 3 năm (1955 - 1957) khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, kế hoạch 3 năm (1958 - 1960) cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng và củng cố miền Bắc thành cơ sở vững chắc cho đấu tranh thống nhất nước nhà, miền Bắc đã hoàn thành về cơ bản công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, căn bản xóa bỏ chế độ bóc lột, bước đầu xây dựng, phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội theo con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

Ở miền Nam, cuộc đấu tranh diễn ra vô cùng khó khăn, ác liệt, nhưng Nhân dân ta vẫn một lòng theo Đảng, kiên cường, bất khuất chống áp bức, khủng bố, bảo vệ lực lượng cách mạng. Tháng 01 năm 1959, Nghị quyết Trung ương 15 ra đời, chủ trương chuyển cách mạng miền Nam từ đấu tranh chính trị sang đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang, dùng bạo lực cách mạng chống lại bạo lực phản cách mạng, khởi nghĩa giành chính quyền về tay Nhân dân; phản ánh đúng xu thế tất yếu của lịch sử, đáp ứng kịp thời yêu cầu, nguyện vọng của quần chúng nhân dân, là ngọn lửa đẩy lên cao trào Đồng khởi (1959 - 1960) làm xoay

³ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, HN 2001, T15, tr225.

chuyển tình thế cách mạng miền Nam, mở đầu những thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

2. Giai đoạn từ năm 1961 đến giữa năm 1965

Đầu năm 1961, Tổng thống Mỹ Kennodi chính thức thông qua chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, thực chất là “dùng người Việt đánh người Việt” với công thức: lực lượng ngụy Sài Gòn cộng vũ khí, trang bị và cố vấn Mỹ. Mỹ dùng quân đội ngụy tay sai làm công cụ tiến hành chiến tranh, càn quét đồn dân vào ấp chiến lược, đưa 10 triệu nông dân miền Nam vào các trại tập trung, “Áp chiến lược”, tách lực lượng cách mạng ra khỏi Nhân dân.

Đề đối phó với chiến lược mới của địch, ngày 31 tháng 01 năm 1961, Bộ Chính trị đã ra Chỉ thị “*về phương hướng và nhiệm vụ công tác trước mắt của cách mạng miền Nam*”. Ngày 15 tháng 02 năm 1961, các tổ chức vũ trang miền Nam đã thống nhất thành “*Quân giải phóng miền Nam Việt Nam*”. Ở miền Bắc, thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, các phong trào thi đua sôi nổi “*Tất cả vì miền Nam ruột thịt*” ở khắp các địa phương, các cấp, các ngành đã đưa cách mạng miền Bắc trở thành căn cứ địa vững chắc, không ngừng tăng cường chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam chuyển sang giai đoạn mới, từ khởi nghĩa từng phần lên chiến tranh cách mạng, kết hợp song song đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị, đánh địch bằng cả quân sự và chính trị, kết hợp ba mũi giáp công, trên cả ba vùng chiến lược, làm phá sản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ và tay sai.

Ngày 02 tháng 01 năm 1963, chiến thắng Ấp Bắc (Mỹ Tho) đánh bại chiến thuật “trực thăng vận” và “thiết xa vận” của địch, với lực lượng đông hơn ta 10 lần, đẩy lên phong trào “*Thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công*”. Từ năm 1964 - 1965, quân và dân ta trên chiến trường miền Nam liên tiếp mở các chiến dịch tiến công, bẻ gãy nhiều cuộc hành quân càn quét của địch, làm nên những chiến thắng oanh liệt, như: Bình Giả (2/12/1964 - 3/01/1965), Ba Gia (28/5 - 20/7/1965), Đồng Xoài (11/5 - 22/7/1965)...

Ngày 05 tháng 8 năm 1964, Mỹ cho không quân đánh phá miền Bắc, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ra miền Bắc nhằm ngăn chặn sự chi viện của “hậu phương lớn” miền Bắc cho “tiền tuyến lớn” miền Nam. Nhờ sự chuẩn bị từ trước, quân và dân ta đã kịp thời phát hiện, mưu trí, dũng cảm, đánh bại cuộc tiến công của địch.

Trước những thắng lợi vang dội của quân và dân ta ở cả hai miền Nam - Bắc, chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ đứng trước sự thất bại hoàn toàn, buộc đế quốc Mỹ phải ồ ạt đưa quân đội viễn chinh vào miền Nam Việt Nam để thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ”. Từ đây, cách mạng miền Nam chuyển sang giai đoạn mới.

3. Giai đoạn từ giữa năm 1965 đến hết năm 1968

Chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, đế quốc Mỹ sử dụng quân đội Mỹ làm lực lượng cơ động chiến lược để tìm diệt bộ đội chủ lực ta; dùng chính quyền, quân đội ngụy Sài Gòn để bình định, kìm kẹp Nhân dân, âm mưu đánh bại cách mạng miền Nam trong vòng 25 đến 30 tháng (từ giữa năm 1965 đến hết năm 1967); đồng thời, đế quốc Mỹ đẩy mạnh chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân.

Ngày 20 tháng 7 năm 1965, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi cả nước, Người khẳng định quyết tâm của Nhân dân ta **“dù phải chiến đấu 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa, chúng ta cũng kiên quyết chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn”**⁴. Ngày 17 tháng 7 năm 1966, trong Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước, Người khẳng định **“Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập tự do. Đến ngày thắng lợi, Nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”**⁵.

Trên chiến trường miền Nam, quân và dân ta đã đánh thắng quân xâm lược Mỹ ngay từ những trận đầu khi chúng vừa đổ bộ vào. Tiếp theo những trận thắng oanh liệt ở Núi Thành, Vạn Tường, Plâyme, Bàu Bàng, ... quân và dân ta lại đánh bại ba cuộc hành quân lớn của Mỹ vào miền Đông Nam Bộ, đánh thắng lớn ở các chiến trường Tây Nguyên, miền Tây khu V, Đường 9, đồng bằng Nam Bộ và các mục tiêu chủ yếu của Mỹ ở các thành phố lớn. Ở miền Bắc, quân dân ta tiếp tục đánh trả cuộc tiến công của Mỹ bằng không quân và hải quân, giành những thắng lợi lớn trên nhiều mặt, bảo đảm giao thông thông suốt, chi viện sức người, sức của ngày càng lớn cho miền Nam. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968 đã giáng một đòn quyết định vào chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh và ngồi vào bàn đàm phán với ta tại Hội nghị Paris, mở ra cục diện mới vừa đánh vừa đàm.

4. Giai đoạn từ năm 1969 đến năm 1973

Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ bị phá sản, chúng thi hành chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”, từng bước mở rộng chiến tranh sang Campuchia, Lào; thực hiện chiến tranh hủy diệt và nhiều âm mưu, thủ đoạn thâm độc nhằm giành dân, bóp nghẹt để làm suy yếu cuộc kháng chiến của Nhân dân ta trên cả hai miền Nam - Bắc. Quân và dân ta phối hợp với quân, dân Lào, Campuchia từng bước đánh bại chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” của Mỹ. Những thắng lợi của

⁴ Hồ Chí Minh, toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, H.2011, tập 14 (1963-1965), tr 577.

⁵ Hồ Chí Minh, toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, H.2011, tập 15 (1966-1969), tr 131.

chiến tranh cách mạng ba nước Đông Dương trong hai năm 1970 - 1971 đã tạo thuận lợi cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân ta.

Nhờ chuẩn bị tốt lực lượng, nắm đúng thời cơ, quân và dân ta đã liên tiếp giành thắng lợi lớn trên chiến trường, nhất là cuộc tiến công chiến lược năm 1972 và đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai ra miền Bắc bằng máy bay B52 của Mỹ, làm nên chiến thắng oanh liệt "*Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không*", thay đổi cục diện chiến trường, cục diện chiến tranh theo thế có lợi cho ta. Trong đàm phán, chúng ta cũng khôn khéo tiến công địch, phối hợp chặt chẽ giữa "đánh và đàm", buộc Mỹ phải ký Hiệp định Paris năm 1973 về kết thúc chiến tranh, lập lại hòa bình tại Việt Nam, rút hết quân Mỹ và quân các nước chư hầu Mỹ ra khỏi miền Nam nước ta, làm tương quan lực lượng thay đổi có lợi cho ta, tạo điều kiện cơ bản nhất để tiến tới "đánh cho ngụy nhào", giành thắng lợi cuối cùng.

5. Giai đoạn từ cuối năm 1973 đến năm 1975

Sau khi ký Hiệp định Paris, mặc dù buộc phải rút hết quân nhưng đế quốc Mỹ vẫn tiếp tục âm mưu dùng chính quyền, quân đội ngụy Sài Gòn làm công cụ chiến tranh. Mỹ tăng cường chi viện tiền của, vũ khí, phương tiện chiến tranh cho quân ngụy lấn đất, giành dân, khống chế Nhân dân, thực hiện các hoạt động ngoại giao xảo quyệt để ngăn chặn sự phát triển của cách mạng miền Nam. Đến tháng 5 năm 1973, xu thế chống phá Hiệp định Paris của quân đội ngụy Sài Gòn ngày càng tăng.

Tháng 7 năm 1973, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp Hội nghị lần thứ 21, ra Nghị quyết *Về thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và nhiệm vụ của cách mạng miền nam trong giai đoạn mới*, trong đó khẳng định "Con đường của cách mạng miền Nam là con đường bạo lực cách mạng. Bất kể trong tình hình nào, ta cũng phải nắm vững thời cơ, giữ vững đường lối chiến lược tiến công và chỉ đạo linh hoạt để đưa cách mạng miền Nam tiến lên"⁶ và đề ra các nhiệm vụ lớn cho hai miền Nam - Bắc. Thắng lợi toàn Miền, nhất là của miền Đông Nam Bộ, đặc biệt là chiến thắng Phước Long cuối năm 1974 - đầu năm 1975 càng cho thấy thực tế suy yếu của quân ngụy Sài Gòn và khả năng Mỹ khó đưa quân trở lại Việt Nam. Đảng ta nhận định thời cơ giải phóng miền Nam đã đến, quyết định tiến hành mở cuộc tiến công chiến lược nhằm giải phóng hoàn toàn miền Nam, đồng thời tiến hành giành lại chủ quyền trên các vùng biển, đảo và quần đảo phía Nam của Tổ quốc.

Sau khi hoàn thành chuẩn bị chiến lược cả về thế và lực, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 được tiến hành từ ngày 04 tháng 3 năm 1975 với các chiến dịch: Chiến dịch Tây Nguyên mở đầu bằng trận đột phá chiến lược đánh chiếm Buôn Ma Thuột, giải phóng Tây Nguyên; hai chiến dịch giải phóng Huế - Đà

⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, HN 2004, tập 34, tr 661.

Năng và Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử giải phóng Sài Gòn - Gia Định với nhiều bước phát triển nhảy vọt.

- Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử (26/4 - 30/4/1975)

Sau một tháng Tổng tiến công và nổi dậy mạnh mẽ, liên tục, quân và dân ta đã giành được những thắng lợi to lớn, toàn diện cả về chính trị và quân sự. Trong khi đó, địch bị mất toàn bộ Quân khu 1, Quân khu 2, một nửa sinh lực của Quân đội Sài Gòn bị tiêu diệt, rơi vào tình thế đi đến tan rã hầu như không cứu vãn nổi. Chúng ra sức tổ chức lực lượng, tích cực phòng ngự, lấy việc bảo vệ Sài Gòn làm mục đích chiến lược để có thể làm điều kiện mặc cả đối với ta. Sau khi lần lượt tổ chức các tập đoàn phòng ngự từ xa nhưng đều bị ta đập tan; quân đội ngụy Sài Gòn tập trung xây dựng tuyến phòng thủ cuối cùng là Sài Gòn - Gia Định.

Từ nhận định dù Mỹ có chi viện cũng không cứu vãn được sự sụp đổ của quân ngụy, Bộ Chính trị quyết định mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy giải phóng Sài Gòn trong thời gian sớm nhất, tốt nhất là trong tháng 4 năm 1975, trước mùa mưa, không thể dễ chậm. Ngày 07 tháng 4 năm 1975, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng Tư lệnh ra lệnh động viên *"Thần tốc, thần tốc hơn nữa, táo bạo, táo bạo hơn nữa, tranh thủ thời gian từng phút, xốc tới mặt trận, giải phóng miền Nam. Quyết chiến và toàn thắng"*⁷. Ngày 14 tháng 4 năm 1975, theo đề nghị của Đảng ủy - Bộ Tư lệnh chiến dịch và Quân ủy Trung ương, Bộ Chính trị đồng ý chiến dịch giải phóng Sài Gòn lấy tên là "Chiến dịch Hồ Chí Minh". Các lực lượng chiến lược của ta tham gia chiến dịch lịch sử gồm 4 quân đoàn (1,2,3,4) và Đoàn 232 (tương đương quân đoàn), các đơn vị binh chủng tăng - thiết giáp, đặc công, công binh, thông tin, pháo binh, không quân, hải quân với đầy đủ binh khí kỹ thuật cùng các đơn vị biệt động, bộ đội địa phương, dân quân du kích chuẩn bị tiến về giải phóng Sài Gòn - Gia Định.

17 giờ ngày 26 tháng 4 năm 1975, quân ta được lệnh tổng công kích; 5 cánh quân đồng loạt tiến công trên 5 hướng: Hướng Bắc - Quân đoàn 1 (Binh đoàn Quyết Thắng); hướng Tây Bắc - Quân đoàn 3 (Binh đoàn Tây Nguyên); hướng Đông Nam - Quân đoàn 2 (Binh đoàn Hương Giang); hướng Đông - Quân đoàn 4 (Binh đoàn Cửu Long); hướng Tây và Tây Nam - Đoàn 232 và Sư đoàn 8 (Quân khu 8), nhanh chóng đánh chiếm các mục tiêu trọng yếu của địch. Trước cuộc tiến công như vũ bão của quân và dân ta, 11 giờ 30 phút ngày 30 tháng 4 năm 1975, quân ta đánh chiếm Dinh Độc Lập, chính quyền ngụy Sài Gòn đầu hàng không điều kiện, cờ giải phóng phấp phới tung bay trên nóc tòa nhà chính của Dinh Độc Lập. Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng.

⁷ Mệnh lệnh ngày 7/4/1975 của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Điện số 157-H-TK, số lưu 450/ĐB - Cục Cơ yếu, Bộ Tổng Tham mưu - Bộ Quốc phòng.

- *Giành lại chủ quyền lãnh thổ trên các vùng biển, đảo, quần đảo phía Nam của Tổ quốc*

Cùng với giải phóng trên đất liền, Bộ Tổng Tư lệnh ra lệnh nghiên cứu thời cơ để giành lại chủ quyền các đảo, quần đảo do quân đội ngụy Sài Gòn chiếm đóng ở biển Đông, đây là phần lãnh thổ rất quan trọng, có vị trí chiến lược về quân sự và kinh tế không thể tách rời của Tổ quốc. Ngày 14 tháng 4 năm 1975, các đơn vị ta nổ súng tiến công các đảo thuộc vùng biển phía Nam của Tổ quốc, trong đó có quần đảo Trường Sa, giành lại chủ quyền các đảo vào ngày 29 tháng 4 năm 1975.

Từ ngày 30 tháng 4 đến đầu tháng 5 năm 1975, bộ đội chủ lực và các lực lượng vũ trang tiến công, kết hợp với sự nổi dậy của quần chúng nhân dân đã giải phóng hoàn toàn các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, vùng biển, giải phóng Côn Đảo, Phú Quốc và các đảo ở vùng biển Tây Nam Tổ quốc.

III. Ý NGHĨA LỊCH SỬ, NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Ý nghĩa lịch sử

Thắng lợi của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thành quả vĩ đại nhất trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo; là trang sử hào hùng và chói lọi trên con đường dựng nước và giữ nước mấy nghìn năm của dân tộc. Chúng ta đã hoàn thành được sứ mệnh lịch sử vẻ vang là giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, mở ra kỷ nguyên mới của dân tộc - kỷ nguyên của độc lập, thống nhất và cùng nhau xây dựng một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Đây cũng là thắng lợi tiêu biểu của lực lượng cách mạng thế giới; góp phần thúc đẩy mạnh mẽ cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì mục tiêu độc lập, hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội; cổ vũ, động viên, khích lệ các dân tộc đang tiến hành công cuộc giải phóng dân tộc, chống chủ nghĩa đế quốc, mở đầu sự phá sản của chủ nghĩa thực dân mới trên toàn thế giới. Đánh giá về tầm vóc thắng lợi của sự kiện lịch sử này, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng (12/1976) khẳng định: *Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và tính thời đại sâu sắc*⁸.

2. Nguyên nhân thắng lợi

⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, HN 2004, tập 37, tr457.

Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước bắt nguồn từ những nguyên nhân chủ yếu:

Một là, sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Bác Hồ kính yêu với đường lối chính trị, quân sự, độc lập, tự chủ đúng đắn, sáng tạo, phương pháp đấu tranh linh hoạt, phù hợp với mỗi giai đoạn của cuộc kháng chiến.

Hai là, tinh thần chiến đấu kiên cường, anh dũng của quân và dân cả nước, đã vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ, hy sinh, lập nên những chiến công oanh liệt, “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”.

Ba là, sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thống nhất ý chí và hành động; của lòng yêu nước nồng nàn - khát vọng hòa bình, độc lập, tự do và thống nhất đất nước của đồng bào ta.

Bốn là, lòng trung thành tuyệt đối và tinh thần quyết chiến, quyết thắng của các Lực lượng vũ trang nhân dân với sự chỉ huy thao lược của các vị tướng lĩnh tài ba.

Năm là, tình hữu nghị và sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn, hiệu quả của bạn bè quốc tế, của liên minh chiến đấu giữa ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia, sự ủng hộ của nhân dân và các lực lượng yêu chuộng hoà bình, tiến bộ trên thế giới.

3. Bài học kinh nghiệm

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước cũng giúp toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đúc kết những bài học kinh nghiệm quý báu, đó là:

- (1) Kiên định quyết tâm, quyết đánh, quyết thắng để quốc Mỹ xâm lược;
- (2) Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đúng đắn, sáng tạo, độc lập, tự chủ;
- (3) Nghệ thuật tiến hành chiến tranh nhân dân sáng tạo;
- (4) Tổ chức lực lượng cả nước đánh giặc;
- (5) Căn cứ địa cách mạng, hậu phương kháng chiến vững chắc;
- (6) Đoàn kết, liên minh với nhân dân Lào, nhân dân Campuchia;
- (7) Đoàn kết quốc tế, phát huy sức mạnh của thời đại;
- (8) Bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người.

IV. THÀNH TỰU PHÁT TRIỂN 50 NĂM GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC - TIỀN ĐỀ CHO KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC

1. Sau khi đất nước thống nhất, nước ta phải đối mặt với những hậu quả nặng nề của 30 năm chiến tranh để lại. Một sự kiện quan trọng diễn ra sau ngày miền Nam giải phóng là cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam và cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc, giữ vững độc lập, chủ quyền, lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc; đồng thời, làm tròn nghĩa vụ quốc tế cao cả. Trong đó, cuộc chiến tranh ở biên giới Tây Nam do tập đoàn phản động Pôn Pốt - Iêng Xari ở Campuchia gây ra ngay sau

khi Việt Nam vừa mới giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Tây Nam của Việt Nam chỉ kéo dài 2 năm (từ năm 1977 đến 1979) nhưng hậu quả kinh tế, xã hội của nó khá nặng nề đối với Việt Nam. Cuối những năm 70, đầu những năm 80 của thế kỷ XX, khủng hoảng kinh tế - xã hội diễn ra gay gắt, tỉ lệ lạm phát có lúc lên đến 774,7%, đời sống Nhân dân hết sức khó khăn, thiếu lương thực triền miên, khoảng $\frac{3}{4}$ dân số sống ở mức nghèo khổ.

Phát huy tinh thần yêu nước, tự lực tự cường cùng ý chí quyết tâm, bản lĩnh, sáng tạo vượt qua mọi khó khăn, thách thức, nắm bắt thuận lợi, thời cơ; sau gần 50 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước và gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, tạo nhiều dấu ấn nổi bật.

- **Về chính trị:** Việt Nam giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và định hướng xã hội chủ nghĩa; giữ vững vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, bảo đảm vai trò quản lý hiệu quả của Nhà nước, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của Nhân dân; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân do Đảng lãnh đạo tiếp tục được hoàn thiện; có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ, kiểm soát hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp dưới sự giám sát của Nhân dân.

- **Về kinh tế:** Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phát triển mạnh mẽ. Quy mô nền kinh tế năm 2023 đạt 433,7 tỷ USD, đứng thứ 35 trên thế giới, đứng thứ 5 trong ASEAN, GDP bình quân đầu người đạt 4.323 USD, gấp 58 lần sau ba thập kỷ, tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 58% năm 1993 xuống còn 2,93% năm 2023. Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm, duy trì tăng trưởng kinh tế khá cao so với khu vực và thế giới. Năng suất lao động liên tục tăng, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng cao rõ rệt.

Năm 2024, tăng trưởng cả năm đạt 7,09% (thuộc nhóm số ít các nước có tốc độ tăng trưởng cao trong khu vực và thế giới); kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, lạm phát được kiểm soát dưới 4%, các cân đối lớn được bảo đảm và có thặng dư. Quy mô GDP theo giá hiện hành đạt 11.511,9 nghìn tỷ đồng, tương đương 476,3 tỷ USD; GDP bình quân đầu người theo giá hiện hành đạt 114 triệu đồng/người, tương đương 4.700 USD; năng suất lao động của toàn nền kinh tế năm 2024 theo giá hiện hành ước đạt 221,9 triệu đồng/lao động. Giá trị thương hiệu quốc gia Việt Nam năm 2024 đạt 507 tỷ USD, xếp thứ 32/193, tăng 1 bậc so với năm 2023. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu ước đạt 786,29 tỷ USD tăng 15,4%, xuất siêu 24,77 tỷ USD, là năm thứ

9 liên tiếp xuất siêu. Thu ngân sách nhà nước cả năm đạt 2.037,5 nghìn tỷ đồng tăng 19,8% so với dự toán. Đầu tư phát triển đạt kết quả tích cực. Nhiều công trình giao thông quan trọng, quy mô lớn được đầu tư, nâng cấp, bảo đảm kết nối giữa các trung tâm kinh tế lớn, các vùng miền trong cả nước và giao thương quốc tế. Việt Nam nằm trong nhóm 15 nước đang phát triển thu hút FDI lớn nhất thế giới với 38,23 tỷ USD đăng ký, vốn thực hiện đạt 25,35 tỷ USD, tăng 9,4%, cao nhất trong nhiều năm qua; khách du lịch nước ngoài đến Việt Nam ước đạt 17,6 triệu lượt, tăng 39,5% so với năm 2023. Cơ cấu nền kinh tế chuyển dịch tích cực: kinh tế số, kinh tế xanh đóng vai trò ngày càng quan trọng. Các lĩnh vực chủ yếu đều tăng trưởng, trong đó công nghiệp phục hồi tích cực, là động lực quan trọng, dẫn dắt tăng trưởng.

- Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế... đều có sự phát triển vượt bậc, định hình hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam. Đến nay có gần 99% số người lớn Việt Nam biết đọc, biết viết, số sinh viên đại học, cao đẳng tăng gần 20 lần, phổ cập giáo dục trung học cơ sở từ năm 2014... Tiềm lực khoa học và công nghệ của đất nước được nâng lên. Chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội; chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách người có công, chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài... được thực hiện đồng bộ, đạt kết quả tích cực. Sức khỏe của Nhân dân được quan tâm chăm sóc; việc khám, chữa bệnh tiếp cận được nhiều kỹ thuật tiên tiến trên thế giới.

Năm 2024, an sinh xã hội được tập trung bảo đảm; đời sống người dân được cải thiện. Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,93%. Theo xếp hạng của Liên hợp quốc, chỉ số hạnh phúc năm 2024 của Việt Nam tăng 11 bậc, xếp thứ 54/143. Chất lượng khám, chữa bệnh từng bước được nâng lên; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế tăng từ 90,2% năm 2020 lên 94,1% năm 2024. Chất lượng giáo dục các cấp được cải thiện. Ứng dụng khoa học - công nghệ được tăng cường; hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo được hình thành và phát triển. Chất lượng nguồn nhân lực được nâng lên; lực lượng lao động, tỷ lệ lao động có việc làm tăng. Các chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng được ưu tiên, chú trọng; công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em, giáo dục thanh, thiếu niên, phát huy vai trò người cao tuổi, bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ, thông tin truyền thông... được tăng cường. Chỉ số phát triển bền vững (SDGs) của Việt Nam năm 2024 xếp thứ 54/166, tăng 1 bậc so với năm 2023.

- Về quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc: Độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc và lợi ích quốc gia - dân tộc tiếp tục được bảo vệ vững chắc; gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh; tiềm lực quốc phòng, an ninh được củng cố, tăng cường trên nhiều mặt. Xây dựng thế trận lòng dân gắn với xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Quân đội nhân dân và

Công an nhân dân được xây dựng chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, vững mạnh về chính trị, là lực lượng nòng cốt để bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Hình thành thế trận an ninh nhân dân, bố trí chặt chẽ từ Trung ương đến cơ sở; xây dựng công an cấp xã, lực lượng tham gia bảo vệ trật tự, an ninh, đưa công an nhân dân gần dân, sát dân để phục vụ. Có đối sách, giải pháp phù hợp, xử lý kịp thời, có hiệu quả các tình huống, không để xảy ra bị động, bất ngờ, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước.

- **Về đối ngoại:** Hội nhập quốc tế ngày càng đi vào chiều sâu, hiệu quả, đạt nhiều thành tựu quan trọng, có ý nghĩa chiến lược và lâu dài, tạo cục diện đối ngoại mới, rộng mở, thuận lợi cho an ninh và phát triển, nâng cao vị thế đất nước, thể hiện vai trò tiên phong trong việc tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, huy động nguồn lực bên ngoài cho phát triển đất nước. Nâng cấp, nâng tầm quan hệ với các đối tác chủ chốt, các nước lớn; đảm nhiệm thành công nhiều trọng trách quốc tế; đề xuất nhiều sáng kiến, giải pháp tại các cơ chế hợp tác đa phương quan trọng. Ngoại giao kinh tế được đẩy mạnh, khai thác hiệu quả các cơ hội hợp tác kinh tế. Mở rộng, làm sâu sắc thêm quan hệ ngoại giao với 194 quốc gia, vùng lãnh thổ, trong đó có 3 nước quan hệ đặc biệt, 9 nước đối tác chiến lược toàn diện, 19 nước đối tác chiến lược (bao gồm cả 9 nước đối tác chiến lược toàn diện) và 13 nước đối tác toàn diện, trong đó đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược toàn diện hoặc đối tác chiến lược với tất cả 5 nước Ủy viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc; mở rộng quan hệ kinh tế - thương mại với 230 quốc gia và vùng lãnh thổ. Việt Nam đã và đang thể hiện tốt vai trò là bạn, là đối tác tin cậy trong cộng đồng quốc tế; có nhiều sáng kiến, đề xuất, chủ động, tích cực tham gia có hiệu quả vào các hoạt động của ASEAN, tổ chức Liên hợp quốc và nhiều tổ chức quốc tế khác.

2. Sau giải phóng, là vùng đất đã trải qua hơn 20 năm du nhập lối sống Mỹ nên vấn đề tệ nạn xã hội ở Nam Bộ khá nan giải với số lượng lớn người thất nghiệp, thương, phế binh, người nhập cư, người nghiện ma túy, trẻ mồ côi, người ăn xin, cờ bạc buôn lậu... Khắc phục khó khăn để vươn lên cùng cả nước, sau 50 năm, Nam Bộ đã đạt được nhiều khởi sắc, cơ cấu kinh tế các vùng tiếp tục chuyển dịch tích cực; giá trị văn hóa các dân tộc được bảo tồn, kế thừa và phát huy, một số di tích văn hoá lịch sử được tu bổ, tôn tạo; hệ thống giáo dục, đào tạo được quan tâm đầu tư, mạng lưới y tế được củng cố; bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và bảo vệ nguồn nước được chú trọng, quốc phòng - an ninh được giữ vững, đời sống Nhân dân ngày được nâng cao, trong đó tốc độ tăng trưởng GRDP các vùng của Nam Bộ những năm gần đây đạt mức khá.

V. ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÃ TẠO RA SỰ BIẾN ĐỔI TO LỚN, SÂU SẮC, TOÀN DIỆN TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA ĐỜI SỐNG XÃ HỘI, MANG LẠI NHỮNG THÀNH TỰU QUAN TRỌNG, CÓ Ý NGHĨA LỊCH SỬ TRONG 50 NĂM QUA, ĐẶC BIỆT LÀ THÀNH TỰU CỦA 40 NĂM ĐỔI MỚI

Nửa thế kỷ qua là một chặng đường quan trọng trong sự nghiệp xây dựng, phát triển và bảo vệ Thành phố, đánh dấu sự trưởng thành và đóng góp tích cực của Thành phố trong hình thành, hoàn thiện đường lối đổi mới của Đảng. Vượt qua khó khăn chồng chất trong 10 năm đầu (1975 - 1985), Thành phố đã giữ vững thành quả cách mạng, ổn định chính trị, khôi phục và phát triển kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh. Gần 40 năm qua cùng với cả nước, Đảng bộ và Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh thực hiện đường lối Đổi mới (1986 - 2025), một chặng đường hết sức quan trọng trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ, phát triển Thành phố; đã đạt được thành tựu⁹:

Giữ vững ổn định chính trị, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của Thành phố. Thành phố luôn giữ vững ổn định chính trị, không để xảy ra điểm nóng, tình huống mất ổn định, kể cả khi tình hình trong nước có nhiều khó khăn, thế giới có những diễn biến phức tạp. Đây là một trong những thành tựu nổi bật, vừa là nguyên nhân, vừa là kết quả của quá trình phát triển, thể hiện năng lực lãnh đạo, sự kiên định và quyết tâm của Đảng bộ và Nhân dân Thành phố trong thực hiện đổi mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Sự ổn định chính trị với nền tảng là an dân thực sự là cơ sở chính trị quan trọng để thành phố Hồ Chí Minh dám nghĩ, dám làm, đi đầu cùng cả nước, vì cả nước, nâng cao vai trò của Thành phố với cả nước và các thành phố lớn trong khu vực và trên thế giới.

Kinh tế duy trì tăng trưởng hàng năm ở mức cao. Đảng bộ Thành phố đã quán triệt, vận dụng, thực hiện sáng tạo đường lối phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Đảng, bám sát thực tiễn, luôn tìm tòi, sáng tạo, mạnh dạn thể nghiệm nhiều cơ chế, chính sách mới để thúc đẩy sản xuất, mở rộng thị trường. Kinh tế Thành phố luôn tăng trưởng ở mức cao trong nhiều năm liên tục, giai đoạn 1991 - 1995 tăng 12,6%; giai đoạn 1996 - 2000 tăng 10,1%; giai đoạn 2001 - 2005 tăng 11%; giai đoạn 2006 - 2010 tăng 11,4%; giai đoạn 2011 - 2015 là 7,2% và giai đoạn 2016 - 2020 là 6,4%. Dưới tác động của đại dịch COVID-19, kinh tế Thành phố tăng trưởng chậm lại ở mức 1,4% trong năm 2020 và suy giảm ở mức -6,78% trong năm 2021. Ước tính tốc độ tăng GRDP bình quân giai đoạn 2021 - 2025 đạt khoảng 5,3%/năm. *Nếu tính từ sau giai đoạn COVID-19 (từ 2022 tới nay), tăng trưởng bình*

⁹ Tài liệu Hội thảo “Thành phố Hồ Chí Minh - Thành tựu 50 năm xây dựng, bảo vệ và phát triển”;

quân của Thành phố ước đạt 7,7 - 7,9%¹⁰. GRDP bình quân đầu người liên tục tăng nhanh, giai đoạn 1995 - 1996 là 712 USD; giai đoạn 1996 - 2000 là 1.004 USD; giai đoạn 2001 - 2005 là 1.656 USD; giai đoạn 2006 - 2010 là 3.199 USD; giai đoạn 2011 - 2013 là 4.517 USD/người và năm 2024 là 7.600 USD/người. Thành phố kiên trì thực hiện phương châm phát triển bền vững, gắn tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội, xây dựng môi trường sống ngày càng tốt hơn cho Nhân dân.

Thành phố từng bước chuyển từ phát triển theo chiều rộng sang phát triển theo chiều sâu. Chất lượng tăng trưởng từng bước được cải thiện. Tiến bộ khoa học kỹ thuật được ứng dụng ngày càng phổ biến vào hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là công nghệ thông tin, công nghệ cao, sản xuất xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn. Khoa học và công nghệ đã đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao đời sống Nhân dân và tạo nên những bước tiến vượt bậc trong nhiều lĩnh vực, cụ thể được thể hiện qua ba vai trò sau:

Một là, vai trò động lực kinh tế: năm 2024, tỷ lệ đóng góp của khoa học công nghệ trong tăng trưởng năng suất lao động (TFP) đã đạt 56%.

Hai là, vai trò trong chuyển đổi số Thành phố, phần đầu trở thành đô thị thông minh: Thành phố đã triển khai các chương trình chuyển đổi số toàn diện, đặc biệt trong các ngành như y tế, giáo dục và hành chính công. Các ứng dụng nổi bật bao gồm hệ thống đo nước thông minh, bê tông in 3D và công nghệ nano trong y học.

Ba là, vai trò thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo: Thành phố Hồ Chí Minh là cái nôi của hoạt động khởi và đổi mới sáng tạo cả nước, đã xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo lớn nhất cả nước với hơn **2.200** doanh nghiệp khởi nghiệp; thu hút hơn **100** quỹ đầu tư mạo hiểm và tổ chức hàng trăm sự kiện khởi nghiệp mỗi năm.

Hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Thành phố ngày càng đi vào chiều sâu và có những đóng góp tích cực vào sự phát triển của Thành phố. Thành phố đã xây dựng và ban hành nhiều cơ chế chính sách để thúc đẩy phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp của Thành phố¹¹. Tăng trưởng kinh tế đóng góp 56% TFP, chi đầu tư cho khoa học công nghệ đạt 1% GRDP. Giá trị startup đạt 5,6 tỷ USD, góp phần khẳng định vai trò trung tâm đổi mới sáng tạo phía Nam.

¹⁰ Dự thảo báo cáo đánh giá tình hình, kết quả phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025; phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2026 - 2030.

¹¹ Quyết định số 672/QĐ-UBND ngày 01/3/ 2021 về ban hành Đề án Hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 03/3/2022 về phê duyệt Chương trình nghiên cứu khoa học - phát triển công nghệ và nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 2702/KH-UBND ngày 04/8/2022 về Kế hoạch thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong khu vực công giai đoạn 2022 - 2025;

Thành phố cũng là nơi phát triển các mô hình kinh doanh mới. Thành phố đang trong giai đoạn đẩy mạnh chuyển đổi số, thúc đẩy phát triển các mô hình kinh doanh mới dựa trên nền tảng số, đóng góp chung vào phát triển kinh tế số. Tỷ trọng kinh tế số đóng góp vào GRDP của Thành phố năm 2023 là 21,5%, tăng 8,9% so với năm 2020. Thành phố là địa phương có thị trường hoạt động thương mại điện tử sôi động, có quy mô và tốc độ tăng trưởng lớn nhất nước¹². Các nền tảng kinh tế chia sẻ, kết nối người dùng có nhu cầu với người bán dịch vụ hoặc sản phẩm nhân rồi, các lĩnh vực phổ biến: giao hàng, vận tải..., lưu trú, chia sẻ xe, dịch vụ lao động.... phát triển mạnh vì tiết kiệm chi phí, tối ưu hóa tài nguyên, tạo thêm thu nhập cho người tham gia. Nhiều doanh nghiệp tham gia cung cấp các dịch vụ công nghệ tài chính thông qua nền tảng số, như tài chính cá nhân (dịch vụ quản lý tài sản kỹ thuật số, chuyển tiền), thanh toán số (mua hàng trực tuyến, POS), tài chính thay thế (cho vay ngang hàng P2P...), bảo hiểm trực tuyến Insurtech (bảo hiểm trực tuyến về nhân thọ, sức khỏe...), dịch vụ tài chính B2C (ngân hàng, tín dụng, bảo hiểm).... Nhiều doanh nghiệp đã chuyển sang nghiên cứu phát triển sản xuất, kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu. Thành phố đã tiến hành nhiều biện pháp để thúc đẩy mô hình kinh doanh theo xu hướng xanh hóa¹³ và phát triển kinh tế tuần hoàn¹⁴.

Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch và phát triển đô thị có nhiều tiến bộ, đã thúc đẩy sự phát triển các lĩnh vực của đời sống xã hội. Quá trình phát triển Thành phố theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa luôn gắn với quy hoạch, quản lý quy hoạch, phát triển đô thị, xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ đã làm cho đô thị Thành phố có nhiều thay đổi, phát triển vượt bậc; đã tập trung các nguồn lực triển khai thực hiện công tác quy hoạch đô thị, quy hoạch các khu công nghiệp, khu chế xuất, quy hoạch phát triển hệ thống hạ tầng giao thông, hình thành các trục xuyên tâm, trục Bắc Nam, đường vành đai, các tuyến metro, đường trên cao... Các khu đô

¹² Thành phố là nơi đặt trụ sở làm việc của hầu hết các doanh nghiệp và dịch vụ hỗ trợ thương mại điện tử lớn của cả nước, thu hút nhiều doanh nghiệp tham gia với các hình thức phổ biến: sàn thương mại điện tử (Shopee, Lazada, Tiki...), bán hàng qua mạng xã hội, nền tảng trực tuyến (Facebook, Instagram, Tiktok...). Ưu điểm là tiện lợi cho khách hàng, mở rộng thị trường cho doanh nghiệp, giảm chi phí vận hành.

¹³ Mô hình kinh doanh xanh: Là mô hình kinh doanh nhấn mạnh vào việc giảm các ảnh hưởng môi trường một cách rõ ràng, để vẫn có được các giá trị kinh tế trong khi giảm chi phí sinh thái thông qua cải thiện về tỷ lệ tiết kiệm năng lượng, nguyên liệu và giảm chất thải trong suốt quá trình tạo ra sản phẩm và dịch vụ cho khách hàng. Một số mô hình tiêu biểu như Mô hình dịch vụ năng lượng, mô hình dịch vụ cung cấp phương tiện giao thông xanh (dịch vụ cho thuê xe đạp...), mô hình dịch vụ cho thuê các thiết bị văn phòng.

¹⁴ Là mô hình kinh doanh với mục tiêu giúp các doanh nghiệp tạo ra giá trị thông qua việc sử dụng tài nguyên trong nhiều chu kỳ và giảm lãng phí và tiêu thụ tài nguyên (Một số mô hình kinh doanh tuần hoàn đặc trưng: OECD (2019) phân thành 5 loại: (i) mô hình cung tuần hoàn, (ii) mô hình phục hồi tài nguyên, (iii) mô hình kéo dài tuổi thọ sản phẩm, (iv) mô hình chia sẻ, và (v) mô hình hệ thống dịch vụ sản phẩm. Ludeke-Freund, Gold và Bocken (2018) trên cơ sở hình thái sản xuất phân kinh doanh tuần hoàn dưới 6 dạng mô hình chủ yếu sau: (i) sửa chữa và bảo trì; (ii) sử dụng lại và phân phối lại; (iii) tân trang và sản xuất lại; (iv) tái chế; (v) sắp xếp và định vị lại mục đích sử dụng sản phẩm; và (vi) nguyên liệu hữu cơ).

thị mới như Thủ Thiêm, khu đô thị Cảng Hiệp Phước, khu đô thị Tây Bắc ... được đầu tư xây dựng, phát triển hiện đại, hài hòa với tổ chức không gian của Thành phố; chương trình di dời và tái định cư các hộ dân sống trên và ven kênh rạch, chương trình xây dựng nhà lưu trú cho công nhân, ký túc xá cho sinh viên, nhà ở xã hội cho người có thu nhập thấp được tập trung thực hiện, điều kiện sống của người dân được cải thiện. Các loại dịch vụ đô thị như cấp điện, nước, thoát nước, vệ sinh môi trường, xử lý nước thải, rác thải được quan tâm đầu tư, môi trường sản xuất được cải thiện, công nghệ sản xuất sạch hơn được triển khai áp dụng. Do nhận thức đúng và làm tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch đã tạo tiền đề để phát triển đô thị, phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, xây dựng Thành phố ngày càng văn minh, hiện đại, thành đô thị đặc biệt có sức hội tụ và lan tỏa lớn của Vùng và cả nước.

Đời sống Nhân dân được cải thiện, thu nhập từng bước được nâng lên. Đảng không có lợi ích nào khác ngoài mục đích phục vụ lợi ích của Nhân dân, không ngừng nâng cao chất lượng sống của Nhân dân. Đảng bộ Thành phố đã dựa vào Nhân dân để phát động các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội và chăm lo, cải thiện, nâng cao đời sống Nhân dân; Thành phố đã đầu tư nhiều nguồn lực chăm lo đời sống tinh thần của người dân. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ngày càng thấm sâu, lan tỏa vào đời sống xã hội. Công tác bảo tồn di tích lịch sử, văn hóa, kiến trúc nghệ thuật được đẩy mạnh, hệ thống thiết chế văn hóa xây dựng ngày càng rộng khắp, góp phần giữ gìn các giá trị truyền thống và phục vụ nhu cầu học tập, sinh hoạt, vui chơi giải trí ngày càng đa dạng của Nhân dân. Các chính sách giảm nghèo và chăm lo an sinh xã hội được quan tâm triển khai, có sự tham gia tích cực từ các nguồn lực trong xã hội; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân không ngừng nâng cao... mang lại kết quả thiết thực, có ý nghĩa nhân văn sâu sắc, thể hiện sinh động bản chất tốt đẹp của chế độ.

- Các chính sách giảm nghèo và chăm lo an sinh xã hội được quan tâm triển khai, có sự tham gia tích cực từ các nguồn lực trong xã hội; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân không ngừng nâng cao. Thành phố đã từng bước xây dựng và phát triển hệ thống an sinh, bảo trợ xã hội toàn diện, đa tầng, rộng khắp¹⁵; triển khai thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, thu hẹp nhanh sự chênh

¹⁵ Hệ thống chính sách hỗ trợ giảm nghèo trên địa bàn Thành phố bao gồm chính sách cho vay tín dụng ưu đãi và 12 chính sách hỗ trợ không hoàn lại, trong đó, có 10 chính sách của Thành phố được xây dựng dựa trên các quy định chính sách của Trung ương (gồm chính sách cho vay Hỗ trợ giảm nghèo và giải quyết việc làm; chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm trong và ngoài nước; chính sách hỗ trợ đào tạo nghề sơ cấp dưới 3 tháng; chính sách hỗ trợ nâng cao dinh dưỡng, cải thiện thể chất con người; chính sách chăm sóc sức khỏe; chính sách hỗ trợ giáo dục; chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện; chính sách nhà ở; chính sách hỗ trợ về nước sinh hoạt; chính sách hỗ trợ bù giá điện) và 03 chính sách mang tính chất đặc thù của Thành phố (gồm: chính sách trợ giúp xã hội đối với hộ nghèo diện khó khăn; chính sách trợ cấp Tết Nguyên đán, chính sách khuyến khích hòa táng).

lệch đời sống giữa trung tâm đô thị và khu vực nông thôn; thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ, chăm lo cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người có công, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, đối tượng bảo trợ xã hội, đối tượng cai nghiện ma túy đảm bảo an sinh xã hội, phúc lợi xã hội với trọng tâm là hỗ trợ vay vốn, xây dựng sửa chữa nhà tình thương, tình nghĩa, cấp phát thẻ bảo hiểm y tế, miễn giảm học phí, công tác chăm lo Tết, đặc biệt là chăm lo hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ chính sách có công khó khăn và các đối tượng bảo trợ xã hội bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19.

Nỗ lực của cả hệ thống chính trị Thành phố và của cả xã hội đã đem lại quả ngọt: Thành phố đã hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025¹⁶ trước thời hạn 02 năm. Đến cuối năm 2023, Thành phố tiếp tục duy trì kết quả không còn hộ nghèo chuẩn quốc gia đã hoàn thành vào cuối năm 2022, Thành phố còn lại 22.867 hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo Thành phố (chiếm tỷ lệ 0,90%/tổng hộ dân Thành phố). Đến tháng 7 năm 2024, Thành phố đã thực hiện giảm 32.062 hộ nghèo và giảm 22.342 hộ cận nghèo; Thành phố tiếp tục duy trì không còn hộ nghèo chuẩn quốc gia, Thành phố còn lại 21.454 hộ nghèo, hộ cận nghèo (chiếm tỷ lệ 0,84% tổng số hộ dân Thành phố); trong đó, có 7.176 hộ nghèo (chiếm tỷ lệ 0,28%) và 14.278 hộ cận nghèo (chiếm tỷ lệ 0,56%). Thành phố có 01 quận (quận 5) hoàn thành mục tiêu không còn hộ nghèo, hộ cận nghèo; có 08 quận, huyện (Quận 3, Quận 7, Quận 10, Quận 11, quận Phú Nhuận, quận Tân Phú, quận Bình Tân và huyện Củ Chi) hoàn thành mục tiêu không còn hộ nghèo.

- Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được quan tâm. Mạng lưới khám chữa bệnh được tập trung đầu tư; cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế được nâng cấp; chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh được cải thiện. Các chính sách y tế cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, các đối tượng chính sách xã hội, người có công được quan tâm và triển khai thực hiện tốt. Đến cuối năm 2024, đạt 21 bác sĩ/10.000 dân; đạt 43 giường bệnh/10.000 dân. Thành phố Hồ Chí Minh là địa phương đầu tiên trên cả nước chính thức triển khai mạng lưới cộng tác viên sức khỏe cộng đồng. Tính đến tháng 10 năm 2024, đã có hơn 13.000 cộng tác viên, đạt hơn 82% chỉ tiêu đề ra. Thành phố đã thực hiện được hơn 1,1 triệu số sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID thay cho sổ khám bệnh.

- Sự nghiệp giáo dục và đào tạo có nhiều tiến bộ, Thành phố là địa phương đi đầu cả nước trong công tác phổ cập giáo dục, đến nay đã hoàn thành mục tiêu phổ cập giáo dục bậc trung học; quy mô phát triển giáo dục mở rộng ở các cấp học với gần 2.295 trường học, gần 1,7 triệu học sinh; đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên được đào tạo và ngày càng vững mạnh, với hơn 91.000 cán bộ và giáo viên trực

¹⁶ Chỉ tiêu Nghị quyết: đến cuối năm 2025, cơ bản không còn hộ nghèo theo tiêu chuẩn nghèo cả nước, còn dưới 0,5% hộ nghèo theo tiêu chuẩn nghèo Thành phố.

tiếp tham gia giảng dạy; cơ sở vật chất phục vụ cho dạy và học không ngừng được nâng cấp, ngày càng khang trang, hiện đại đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh... Nhìn chung, chất lượng giáo dục phổ thông cả đại trà và mũi nhọn của Thành phố đều được nâng lên; học sinh, sinh viên năng động, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu học tiếp lên cấp cao hơn; có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực cho Thành phố, cho cả nước và hội nhập thế giới.

- Bám sát định hướng mục tiêu xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, Thành phố đã đầu tư có trọng tâm trọng điểm các lĩnh vực văn hóa, văn học nghệ thuật, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu hưởng thụ của nhân dân; từng bước hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể dục thể thao; chăm lo xây dựng phát huy hệ giá trị gia đình Việt Nam; không ngừng vun đắp truyền thống đoàn kết, nghĩa tình trong cộng đồng xã hội. Thành phố đẩy mạnh xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh; không gian văn hóa Hồ Chí Minh ở Thành phố không chỉ là di sản văn hóa, chính trị của dân tộc, mà là tài sản của người dân Thành phố trong cuộc sống của mình, là nơi mà các giá trị tư tưởng, đạo đức, phong cách và sự nghiệp của Bác hiện hữu mỗi ngày.

Hoạt động sáng tạo văn học, nghệ thuật ngày càng sôi động, phong phú về nội dung, đa dạng về phương thức thể hiện. Đội ngũ văn nghệ sĩ không ngừng lớn mạnh về nhiều mặt, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, gắn bó mật thiết với Nhân dân, tâm huyết với sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa dân tộc, bảo tồn và phát huy văn hóa, văn học, nghệ thuật truyền thống của Thành phố; say mê với nghề nghiệp, khát khao cống hiến và sáng tạo. Phong trào văn nghệ quần chúng được đẩy mạnh, từng bước đáp ứng nhu cầu hoạt động và thụ hưởng của đông đảo quần chúng Nhân dân. Chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ hiện đại bước đầu được quan tâm, thúc đẩy đổi mới tư duy sáng tạo, phương thức sản xuất, trình diễn, quảng bá văn học, nghệ thuật. Hoạt động giao lưu, hợp tác quốc tế về văn học, nghệ thuật có chuyển biến tích cực theo hướng coi trọng hiệu quả và thực chất. Các đề án và cơ chế bảo tồn, truyền bá các loại hình văn học, nghệ thuật cổ truyền đang tiếp tục được Thành phố quan tâm triển khai thực hiện.

Công tác ngoại giao văn hóa và thông tin đối ngoại quảng bá hình ảnh, tuyên truyền đối ngoại cũng được thực hiện một cách sâu rộng và bài bản hơn qua các bản tin, ấn phẩm và hoạt động hợp tác cụ thể. Công tác ngoại giao văn hóa được quan tâm đẩy mạnh, tạo nên dấu ấn mới, tự hào trong quan hệ hợp tác giữa Thành phố Hồ Chí Minh với các nước trong khu vực và quốc tế. Thành phố tăng cường giới thiệu hình ảnh, nét đặc trưng của đất nước, của con người Việt Nam và thành phố với cộng đồng quốc tế thông qua các ngày lễ lớn, ngày hội văn hóa của các nước trong khu vực và thế giới, thông qua hoạt động “Ngôi nhà chung của chúng ta”, Lễ hội Âm

nhạc Quốc tế Thành phố, Lễ hội Thành phố Hồ Chí Minh đón chào năm mới, Lễ hội Tết Nguyên đán, Lễ Giỗ tổ Hùng Vương, Ngày hội Đọc sách, Lễ hội áo dài, Lễ hội Đường sách, Lễ hội sông nước, Hội sách thành phố, phục vụ thư viện lưu động.... Các chương trình văn hóa, nghệ thuật phục vụ đối ngoại trong và ngoài nước của Thành phố có quy mô xứng tầm, chất lượng nghệ thuật đạt yêu cầu và đảm bảo các yếu tố về nội dung, hình thức, tính sáng tạo, đổi mới trong tư duy nên rất thành công, tạo ấn tượng đẹp về Thành phố.

An ninh - quốc phòng được tăng cường; ổn định chính trị - xã hội được giữ vững. Thành phố tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững mạnh; xây dựng lực lượng vũ trang thành phố trong sạch, vững mạnh toàn diện, cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, bảo đảm sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống; xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh theo hướng vững mạnh, phù hợp với điều kiện thực tiễn, tiềm năng, thế mạnh của Thành phố và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Công tác phối hợp giữa lực lượng Quân sự, Công an, Bộ đội Biên phòng và các sở, ban, ngành, quận, huyện của Thành phố được đảm bảo; xử lý kịp thời, có hiệu quả đối với các vấn đề liên quan đến an ninh chính trị, dân tộc, tôn giáo, các vấn đề phức tạp nảy sinh trong quan hệ lao động, đình công trái pháp luật... Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong công tác quốc phòng, an ninh, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được phát triển. Thành phố tập trung lãnh đạo công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tham nhũng, kinh tế, buôn lậu; kiểm chế và kéo giảm phạm pháp hình sự; triệt phá nhiều băng, nhóm tội phạm hình sự, đường dây liên tỉnh và xuyên quốc gia vận chuyển, mua bán, tàng trữ, sản xuất trái phép chất ma túy ở quy mô lớn; nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền được nâng lên, kỷ cương được tăng cường. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ không ngừng được nâng cao là nhân tố hàng đầu bảo đảm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ và phát triển Thành phố. Đảng bộ Thành phố không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo, đảm bảo vai trò lãnh đạo, nâng cao năng lực và hiệu quả lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị và toàn xã hội, bồi đắp cho sự gắn bó máu thịt của Nhân dân với Đảng, phát huy và khơi dậy tiềm năng, sáng tạo của Nhân dân để xây dựng, bảo vệ và phát triển Thành phố.

- Chất lượng và hiệu quả hoạt động của nhiều tổ chức cơ sở đảng được nâng lên, lãnh đạo giải quyết kịp thời nhiều vấn đề khó khăn, bức xúc của Nhân dân. Chất lượng sinh hoạt chi bộ được nâng cao, tình trạng đơn điệu, nể nang, né tránh, qua loa được khắc phục. Đánh giá chất lượng tổ chức đảng, đảng viên được cải tiến, thực chất.

- Công tác bồi dưỡng, giáo dục, phát triển đảng viên tạo chuyển biến tích cực cả về số lượng, cơ cấu và chất lượng; số tổ chức cơ sở đảng có kết nạp đảng viên, số đảng viên trẻ tuổi, đảng viên nữ và đảng viên là học sinh, sinh viên,... được kết nạp đều tăng.

- Công tác cán bộ được tập trung chỉ đạo đạt kết quả thiết thực ở tất cả các khâu. Công tác quy hoạch, đào tạo, luân chuyển, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ thực hiện đúng quy trình, công khai, đạt hiệu quả rõ rệt; việc đào tạo, tăng cường cán bộ trẻ tuổi, cán bộ nữ, cán bộ xuất thân từ công nhân về cơ sở tiếp tục được thực hiện tốt gắn với các chương trình đào tạo cán bộ của Thành phố.

- Tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước từng bước được củng cố, kiện toàn, sắp xếp, khắc phục sự trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức chính trị, trình độ chuyên môn, ý thức trách nhiệm phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Dân chủ được mở rộng, vai trò của Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội được phát huy. Thực hành dân chủ, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân là một trong những thành tựu quan trọng. Thành phố tích cực thực hiện sáng tạo nhiều chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước nhằm phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Dân chủ trong Đảng, trong hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội được nâng lên. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội phát huy ngày càng tốt hơn vai trò tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, cùng với đảng bộ và chính quyền các cấp chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của Nhân dân, vận động Nhân dân tham gia đóng góp xây dựng Đảng, chính quyền, tăng cường mối quan hệ máu thịt của Đảng với Nhân dân.

VI. PHÁT HUY TINH THẦN ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN 1975 TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC HIỆN NAY

Kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước là dịp chúng ta ôn lại những trang sử hào hùng của dân tộc, nhìn lại chặng đường phấn đấu xây dựng và phát triển đất nước; đồng thời nhận thức sâu sắc hơn giá trị, những bài học kinh nghiệm được tổng kết từ trong thực tiễn đấu tranh của dân tộc để tiếp thêm sức mạnh, ý chí quyết tâm trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, biến những thành tựu vẻ vang trong quá khứ thành động lực để hoàn thành sứ mệnh lịch sử trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình, phát triển phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, thịnh vượng của dân tộc Việt Nam.

1. Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng. Gắn kết chặt chẽ tổng kết thực tiễn, nghiên

cứu lý luận với xây dựng và tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Nhận diện sớm, phát huy nhanh mọi thời cơ, thuận lợi, vượt qua mọi khó khăn, thách thức để tiếp tục phát triển nhanh và bền vững đất nước; gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ chiến lược, trong đó: Phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa, con người là nền tảng; tăng cường quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên. Khơi dậy mạnh mẽ trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta lòng yêu nước cách mạng, tinh thần *“tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc”*, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vững bước vào kỷ nguyên mới, đạt mục tiêu chiến lược đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

3. Đẩy mạnh, xây dựng, hoàn thiện thể chế phát triển nhanh, bền vững đất nước, kiên quyết tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt, khơi thông và giải phóng mọi nguồn lực, phát huy mọi động lực. Đổi mới mạnh mẽ, hiệu quả mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao. Tự chủ chiến lược phát triển; phát huy nguồn nội lực là chủ đạo, nguồn lực quốc tế là quan trọng; kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể không ngừng được củng cố và phát triển; kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân; kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển. Đồng bộ và đột phá trong xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; tập trung phát triển lực lượng sản xuất mới (*kết hợp giữa nguồn nhân lực chất lượng cao với tư liệu sản xuất mới, hạ tầng chiến lược về giao thông, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh*) gắn với hoàn thiện quan hệ sản xuất. Đẩy mạnh công nghệ chiến lược, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo làm động lực chính cho phát triển.

4. Tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị thực sự trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng; tăng cường kiểm soát quyền lực, kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tiếp tục nghiên cứu, sắp xếp tinh gọn đơn vị hành chính các cấp; hoàn thiện nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị gắn với cơ cấu lại và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Kiên định lập trường, quan điểm và thực hành *“Dân là gốc”*, *“Nhân dân là chủ thể, trung tâm của công cuộc đổi mới”*, thắt chặt mối quan hệ giữa Đảng với Nhân dân; tiếp

tục xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng; thực hiện nhất quán nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân; bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; thực hành và phát huy rộng rãi dân chủ xã hội chủ nghĩa, vai trò làm chủ và chủ thể của Nhân dân là những nhân tố có ý nghĩa quyết định thành công nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc giai đoạn mới.

Đổi mới mạnh mẽ việc ban hành và quán triệt, thực hiện nghị quyết của Đảng; xây dựng các tổ chức cơ sở đảng, đảng viên; đổi mới công tác kiểm tra, giám sát; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động của Đảng và Nhà nước. Đổi mới quy trình xây dựng, tổ chức thực hiện pháp luật trên cơ sở bám sát thực tiễn, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền với phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”; cải cách triệt để thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cao nhất cho người dân và doanh nghiệp. Tập trung kiểm soát quyền lực trong xây dựng pháp luật, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm, nhất là trách nhiệm người đứng đầu, kiên quyết phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm”. Chủ động, tích cực, khẩn trương xây dựng hành lang pháp lý cho những vấn đề mới, xu hướng mới, tạo khung khổ pháp lý để thực hiện thành công cuộc cách mạng về chuyển đổi số, tạo đột phá cho phát triển đất nước những năm tiếp theo.

5. Luôn giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng; sự quản lý, điều hành tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; xây dựng “thể trận lòng dân”, lấy “yên dân” là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Kiên quyết, kiên trì, chủ động tạo lập thời cơ, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và điều kiện thuận lợi để xây dựng, phát triển đất nước. Kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; tăng cường đầu tư thích đáng cho việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân, lực lượng vũ trang nhân dân, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; giữ nước từ khi nước chưa nguy; tuyệt đối không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

6. Giữ vững độc lập tự chủ, bảo đảm cao nhất lợi ích của quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế. Kiên trì và sáng tạo thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, hiệu quả. Chủ động tham gia vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu; phấn đấu trở thành thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, vì lợi ích chung của hòa bình, hợp tác, phát triển của khu vực và trên thế giới./.

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN THÀNH ỦY

Số. ² ^{vi} ^{*} 42 - CT/TU

CHỈ THỊ

**triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10 tháng 7 năm 2024
của Ban Bí thư về “Đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn
đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn”
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn trong thời gian qua đã được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền Thành phố và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, tạo nên sự đồng thuận trong công tác chỉ đạo và việc tổ chức thực hiện đã đạt được những kết quả nhất định. Ban Chỉ đạo công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn ở các địa phương được thành lập kịp thời và đi vào hoạt động đã góp phần thúc đẩy công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội tại cơ sở tích cực triển khai công tác tuyên truyền, vận động người lao động, đoàn viên, hội viên tham gia học nghề, tập huấn nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, tăng năng suất lao động. Công tác điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề được tiến hành một cách tích cực, chính xác; việc mở lớp đào tạo nghề theo nhu cầu của người lao động được quan tâm thực hiện. Công tác tuyên truyền, vận động người lao động học nghề được thực hiện tích cực. Công tác tổ chức hội nghị tư vấn việc làm và đào tạo nghề cho lao động nông thôn được chú trọng. Người lao động được tư vấn các chế độ, chính sách học nghề, tác động tích cực đến công tác đào tạo nghề trên địa bàn các quận, huyện, thành phố Thủ Đức.

Tuy nhiên, công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn trong thời gian qua còn bộc lộ nhiều hạn chế, như: lao động nông thôn chủ yếu được học nghề ở trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng, chất lượng đào tạo chưa đồng đều; các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo nghề còn nhiều bất cập; hoạt động hỗ trợ người dân sau khi học nghề chưa đạt hiệu quả cao.

Trong giai đoạn phát triển mới của đất nước nói chung và của Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng, công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn là một trong những nhiệm vụ được chú trọng; nông dân tiếp tục là chủ thể, là trung tâm của quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới. Để công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững và thực chất, căn cứ tình hình thực tế của Thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và chủ

động xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Chỉ thị số 37-CT/TW) và Chỉ thị này của Ban Thường vụ Thành ủy, phù hợp với thực tiễn của từng cấp, từng ngành, địa phương, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm sau:

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, đơn vị, cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn; tầm quan trọng của đào tạo nghề cho lao động nông thôn đối với phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững; về ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến phát triển kinh tế nông nghiệp, cơ cấu ngành nghề và trình độ sản xuất tại khu vực nông thôn. Coi trọng thực hành, nhất là từ thực tiễn sản xuất, kinh doanh; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong tất cả các khâu của quá trình đào tạo. Nghiên cứu tổ chức đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp theo hướng mở, linh hoạt, phù hợp với đặc điểm của địa phương và nhu cầu của người học. Phát huy tính chủ động của người học, gắn kết đào tạo nghề với học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập ở khu vực nông thôn, góp phần xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam phát triển toàn diện, có ý chí, khát vọng xây dựng quê hương, đất nước phồn vinh, hạnh phúc, có trình độ học vấn, năng lực đổi mới, sáng tạo và tổ chức sản xuất tiên tiến, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Đổi mới căn bản công tác hướng nghiệp, phân luồng trong giáo dục phổ thông phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tư vấn nghề; tập trung đào tạo lại nguồn nhân lực nông thôn, đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, gắn với bảo tồn, phát huy không gian văn hóa khu vực nông thôn, tận dụng lợi thế của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thích ứng với quá trình đô thị hóa, già hóa dân số và biến đổi khí hậu, góp phần xây dựng nông thôn văn minh, hiện đại.

2. Tuyên truyền sâu rộng, nâng cao nhận thức xã hội về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của đào tạo nghề cho lao động nông thôn đối với phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, nâng cao dân trí và đời sống của người dân nông thôn; về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn và sự chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền, người dân về ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, tác động của Cách mạng công nghiệp

lần thứ 4 tới phát triển kinh tế nông nghiệp, cơ cấu ngành nghề và trình độ sản xuất tại khu vực nông thôn. Quảng bá, nhân rộng những mô hình hay, điển hình tốt sau học nghề.

3. Tăng cường kiểm tra, giám sát, coi trọng chất lượng và hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn; xây dựng kế hoạch đào tạo nghề phù hợp với thị trường lao động, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu học nghề, việc làm của người dân, gắn với bảo tồn, phát huy không gian văn hóa, tiềm năng du lịch khu vực nông thôn; tổ chức đào tạo nghề gắn với mô hình nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi, hướng tới chuyển dịch cơ cấu kinh tế, sản xuất lớn. Hoàn thiện bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước; xây dựng các mô hình kết nối giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động ở từng địa phương.

4. Nghiên cứu, triển khai chương trình, ban hành chính sách của Thành phố trong công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2030, gắn với thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2030. Tiếp tục ưu tiên đào tạo nghề cho lao động thuộc diện đối tượng chính sách, người có công, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật; quan tâm đào tạo nghề cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở chuyển sang học nghề, khuyến khích hoạt động vừa tổ chức học nghề kết hợp học văn hóa phổ thông để nâng cao kiến thức văn hóa và nâng cao kỹ năng nghề cho học sinh, sinh viên trước khi tham gia thị trường lao động. Huy động sự tham gia, giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

5. Tận dụng hiệu quả cơ hội Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn cần gắn với đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho người dân, góp phần phát triển kinh tế số, xã hội số trong khu vực nông thôn; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Đẩy mạnh đào tạo nghề gắn với phương thức sản xuất tiên tiến, hiện đại, phù hợp với nền nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao; thúc đẩy tích hợp đa giá trị, nâng cao giá trị gia tăng, phát huy lợi thế vùng, miền, địa phương. Triển khai các chương trình, đề án đào tạo, đào tạo lại phục vụ chuyển đổi nghề cho người dân do biến đổi khí hậu và tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

6. Bảo đảm nguồn lực, các điều kiện nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Thực hiện cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ để nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo nghề. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho công tác đào tạo nghề, nhất là ở những ngành, nghề, những nơi có điều kiện; khuyến khích tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phát triển cơ sở đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Tiếp tục đầu tư đồng bộ, bảo đảm cơ sở vật chất cho đào tạo nghề,

nhất là những nghề gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế, với công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp có chất lượng; huy động sự tham gia của các nhà khoa học, các nghệ nhân, doanh nhân, người sản xuất giỏi, lao động có tay nghề cao tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

7. Tổ chức thực hiện

Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố tổ chức quán triệt, nhận định, đánh giá thực trạng công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn của ngành, địa phương; định kỳ hàng năm sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, đề ra biện pháp thực hiện trong thời gian tới. Trong quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện cần đặc biệt lưu ý việc rà soát, đề xuất cơ quan có thẩm quyền đề bổ sung, hoàn thiện chính sách thu hút các thành phần kinh tế tham gia; cơ chế, chính sách động viên các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của Bộ, ngành Trung ương trên địa bàn Thành phố cùng phối hợp tham gia thực hiện, tạo sức mạnh tổng hợp thực hiện Chỉ thị này. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra.

Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo các sở, ban, ngành, ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn vào chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị. Đảm bảo việc phân bổ nguồn lực để triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW của Ban Bí thư và Chỉ thị của Ban Thường vụ Thành ủy đạt hiệu quả; chỉ đạo việc tăng cường công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành Thành phố, đặc biệt là vai trò của các sở, ban, ngành có liên quan trong việc nghiên cứu, xây dựng cơ chế, hoàn thiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn đảm bảo tính thống nhất với các chủ trương của Trung ương, của Ban Thường vụ Thành ủy về học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập ở khu vực nông thôn. Trong đó, chú trọng ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong đào tạo; nâng cao kỹ năng số cho người dân thuộc khu vực nông thôn. Xây dựng và triển khai các chương trình, đề án đào tạo, đào tạo lại lực lượng lao động nông thôn phục vụ việc chuyển đổi nghề nghiệp, gắn với đẩy mạnh các hoạt động tư vấn nghề và giới thiệu việc làm sau đào tạo cho người lao động; huy động sự tham gia của các nhà khoa học, các nghệ nhân, doanh nhân, người sản xuất giỏi, lao động có tay nghề cao tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Tăng cường các giải pháp đổi mới công tác hướng nghiệp, có chính sách thu hút người học sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông vào

học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, thực hiện phân luồng nhằm tăng tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông vào học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đảm bảo cơ cấu nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, của đất nước. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện cơ chế, chính sách về đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét phân bổ ngân sách hàng năm đáp ứng yêu cầu thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2023 - 2030; đẩy mạnh giám sát việc thực hiện Chỉ thị này.

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và hệ thống các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, đoàn viên, hội viên tích cực thực hiện và giám sát việc thực hiện Chỉ thị này.

Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Thành ủy; tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và định kỳ sơ kết, tổng kết báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy kết quả thực hiện Chỉ thị.

Chỉ thị này phổ biến đến các chi bộ.

Nơi nhận:

- Thường trực Ban Bí thư (để báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban Chính sách, Chiến lược Trung ương,
- Bộ Nội vụ,
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy,
- Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố, Ban Thường vụ Thành Đoàn,
- Thành ủy Thủ Đức, các quận ủy, huyện ủy và đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy,
- Các Sở: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa và Thể thao, Khoa học và Công nghệ,
- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND Thành phố,
- Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố,
- Văn phòng Thành ủy (LĐ, P.TH/HY),
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC



Nguyễn Thanh Nghị

THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN TUYÊN GIÁO

Số 167 -HD/BTGTU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 9 năm 2024

HƯỚNG DẪN

Quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Ban Bí thư (khóa XIII) về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TP. HỒ CHÍ MINH

ĐẾN

Số: 7214

Ngày: 25/9

Thực hiện Hướng dẫn số 167-HD/BTGTW ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Ban Tuyên giáo Trung ương về triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (Chỉ thị số 37-CT/TW), Ban Tuyên giáo Thành ủy hướng dẫn việc tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW trong sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, các cơ quan, đơn vị và tuyên truyền rộng rãi trong Nhân dân như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, đơn vị, cán bộ, đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là người đứng đầu và toàn xã hội nhằm tạo sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tăng cường sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, qua đó tạo sức mạnh tổng hợp, thực hiện thắng lợi Chỉ thị số 37-CT/TW.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội từ thành phố đến cơ sở tổ chức quán triệt nghiêm túc Chỉ thị số 37-CT/TW; xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án... cụ thể để triển khai, thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW theo định hướng của các bộ, ngành Trung ương và chương trình, kế hoạch thực hiện của Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố gắn với thực tiễn tại địa phương, đơn vị về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW.

3. Việc tổ chức thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW cần phát huy trách nhiệm, vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, nhất là người đứng đầu; bảo đảm đủ nguồn lực cho việc thực hiện; triển khai toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm theo chỉ tiêu, nhiệm vụ ngành; huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị với tinh thần quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt trong đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn; qua đó, thiết thực đóng góp vào công tác xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

II. NỘI DUNG TRỌNG TÂM

Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố căn cứ nội dung của Chỉ thị số 37-CT/TW và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, đặc điểm, tình hình cụ thể của địa phương, đơn vị, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Chỉ thị phù hợp với thực tiễn của từng ngành, địa phương, đơn vị, tập trung vào các nội dung trọng tâm sau:

1. Đẩy mạnh các hình thức tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, đơn vị, cán bộ, đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là người đứng đầu về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Các hoạt động quán triệt, phổ biến, tuyên truyền cần được tổ chức với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, đồng bộ, phù hợp từng đối tượng; tập trung tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn và sự chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Chú trọng việc ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyên truyền, tạo ấn tượng sâu sắc, có sức thuyết phục và lan tỏa sâu rộng trong Nhân dân.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo việc tăng cường, tập trung vào các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao nhận thức, đổi mới toàn diện đào tạo nghề cho lao động nông thôn; rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề cho người lao động, đặc biệt là lao động thuộc diện đối tượng chính sách, người có công, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở chuyển sang học nghề, người lao động trong các khu công nghiệp, bộ đội xuất ngũ, người cao tuổi còn đủ sức khỏe có nhu cầu tham gia thị trường lao động; huy động sự tham gia của các nhà khoa học, các nghệ nhân, doanh nhân, người sản xuất giỏi, lao động có tay nghề cao tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn..., góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác này.

3. Đảm bảo việc phân bổ các nguồn lực, các điều kiện cần thiết nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn; chú trọng các mô hình, cách làm hiệu quả, các giải pháp thích ứng với bối cảnh, tình hình thực tiễn đặt ra của ngành, của địa phương, đơn vị. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đào tạo nghề cho lao động nông thôn nhằm phát hiện, kịp thời chấn chỉnh sai sót, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị.

4. Định kỳ sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW; đảm bảo chế độ thông tin báo cáo định kỳ hằng năm và đột xuất theo yêu cầu của các bộ, ngành Trung ương, của Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố. Chủ động đề xuất, kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình tiêu biểu, các địa phương, đơn vị thực hiện tốt công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Thành ủy Thủ Đức, các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở tham mưu cấp ủy, lãnh đạo đơn vị:

- Tổ chức các hoạt động quán triệt, phổ biến, tuyên truyền sâu rộng Chỉ thị số 37-CT/TW đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân; hướng dẫn việc quán triệt đến từng chi bộ. Xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện các nội dung của Chỉ thị số 37-CT/TW gắn với đặc điểm, tình hình, chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị; đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn vào nghị quyết, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại các đơn vị trực thuộc; kịp thời tham mưu, phối hợp giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn trong quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW.

- Đảm bảo chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của các bộ, ngành Trung ương, của Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố; định kỳ sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Chỉ thị.

2. Ban Tuyên giáo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố tham mưu Đảng đoàn chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập ở khu vực nông thôn. Đẩy mạnh các giải pháp vận động thành viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia tư vấn học nghề, tham gia đào tạo nghề và giới thiệu việc làm cho thành viên, đoàn viên, hội viên. Tiếp tục tăng cường hoạt động giám sát, phản biện xã hội đối với những vấn đề liên quan đến đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố và các sở, ban, ngành thành phố

Đề nghị Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn vào chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị. Đảm bảo việc phân bổ nguồn lực để triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW đạt hiệu quả; chỉ đạo việc tăng cường công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành thành phố, đặc biệt là vai trò của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc nghiên cứu, xây dựng cơ chế, hoàn thiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn đảm bảo tính thống nhất với các chủ trương của Trung ương, của Thành ủy về học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập ở khu vực nông thôn. Trong đó, chú trọng ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong đào tạo; nâng cao kỹ năng số cho người dân thuộc khu vực nông thôn. Xây dựng và triển khai các chương trình, đề án đào tạo, đào tạo lại lực

lượng lao động nông thôn phục vụ việc chuyển đổi nghề nghiệp gắn với đẩy mạnh các hoạt động tư vấn nghề và giới thiệu việc làm sau đào tạo cho người lao động; huy động sự tham gia của các nhà khoa học, các nghệ nhân, doanh nhân, người sản xuất giỏi, lao động có tay nghề cao tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Tăng cường các giải pháp đổi mới công tác hướng nghiệp, có chính sách thu hút người học sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS), trung học phổ thông (THPT) vào học giáo dục nghề nghiệp nhằm thực hiện tốt việc phân luồng, tăng tỷ lệ học sinh sau THCS và THPT vào học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp... nhằm đảm bảo cơ cấu nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, của đất nước. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện cơ chế, chính sách về đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Thành ủy và các sở, ban, ngành có liên quan chủ động hướng dẫn các cơ quan báo chí thành phố, các cơ quan báo chí Trung ương đóng trên địa bàn thành phố tăng cường tuyên truyền về đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, sự chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tới phát triển kinh tế nông nghiệp, cơ cấu ngành nghề và trình độ sản xuất tại khu vực nông thôn gắn với thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2030. Giới thiệu, quảng bá, những mô hình hay, điển hình tốt trên địa bàn thành phố.

Trên đây là hướng dẫn một số nội dung cụ thể trong công tác quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện, định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Ban Tuyên giáo Thành ủy.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Trung ương (để báo cáo),
- Thường trực Thành ủy (để báo cáo),
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố,
- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố,
- Thành ủy Thủ Đức, các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở,
- Ban Tuyên giáo Thành ủy Thủ Đức, các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở,
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông,
- Đài Truyền hình thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân thành phố và các cơ quan báo chí của thành phố,
- Các phòng, đơn vị thuộc Ban Tuyên giáo Thành ủy,
- Lưu VT.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC



Le Hồng Sơn

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 10 -KH/BTGDVTW

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2025

KẾ HOẠCH
Tuyên truyền phát triển kinh tế - xã hội năm 2025
với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên

Năm 2025 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, năm tăng tốc, bứt phá và về đích, đồng thời là năm tập trung tổ chức Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và củng cố, chuẩn bị tốt các yếu tố nền tảng để thực hiện thắng lợi Chiến lược 10 năm 2021 - 2030, đánh dấu thời điểm đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới. Do đó, Việt Nam cần chủ động nắm bắt, khai thác tối đa mọi cơ hội, nguồn lực cho tăng trưởng và phát triển. Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Kết luận số 123-KL/TW, ngày 24/01/2025 về Đề án bổ sung và phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên. Để góp phần triển khai có hiệu quả nhiệm vụ quan trọng này, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương xây dựng kế hoạch triển khai công tác tuyên truyền như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tạo sự thống nhất cao trong hệ thống chính trị và toàn xã hội, khơi dậy mục tiêu vì quốc gia, dân tộc trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân, nhất là các thành phần kinh tế vì mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với tăng trưởng 8% trở lên, làm nền tảng vững chắc cho tăng trưởng hai con số trong giai đoạn tiếp theo để hoàn thành các mục tiêu chiến lược đến năm 2030, 2045.

- Đề cao vị trí của các cơ quan trong hệ thống chính trị; vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, nhất là người đứng đầu các cấp, các ngành; trách nhiệm tổ chức triển khai của các cấp chính quyền, các ngành, đoàn thể; ý thức vươn lên của doanh nghiệp, doanh nhân và mỗi công dân; sự đoàn kết, chung sức, đồng lòng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và tinh thần "tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc".

2. Yêu cầu

- Xác định rõ lộ trình, nội dung, các hoạt động tuyên truyền, phân công trách nhiệm cụ thể bảo đảm công tác tuyên truyền được thực hiện chủ động, xuyên suốt, đồng bộ, kiên trì, thường xuyên, lâu dài, có điểm nhấn, có trọng tâm, trọng điểm, gắn với tuyên truyền Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện lịch sử quan trọng của đất nước trong năm 2025.

- Trong quá trình triển khai thực hiện cần bám sát nội dung các nghị quyết, chỉ thị, kết luận mới của Trung ương, các văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Chính phủ; các bài viết, bài phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước; định hướng chính trị, tư tưởng của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương.

- Phát huy vai trò chủ động, tích cực của các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ chủ trì, phối hợp.

II. LỘ TRÌNH VÀ NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

1. Giai đoạn từ nay đến hết tháng 6/2025, tập trung tuyên truyền:

1.1. Quan điểm của Đảng trong thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, trong đó tăng trưởng GDP năm 2025 đạt 8% trở lên, góp phần tạo nền tảng vững chắc để đạt tốc độ tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030, trên cơ sở tiếp tục giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; phát triển hài hòa giữa kinh tế với xã hội và bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Quy mô GDP năm 2025 khoảng trên 500 tỉ USD; GDP bình quân đầu người khoảng trên 5.000 USD. Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2025 khoảng 4,5 - 5%.

1.2. Phân tích, dự báo thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đến từ thế giới, khu vực và trong nước có thể tác động đến kinh tế nước ta trong năm 2025; chú trọng đến dự báo các xu hướng phát triển kinh tế mới, kinh nghiệm của các nước trên thế giới về hoàn thiện thể chế, xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế số và kinh tế xanh. Khẳng định, bên cạnh các khó khăn, thách thức, đất nước ta cũng có những thuận lợi, thời cơ mới xuất hiện, yêu cầu đặt ra là chúng ta cần phải nắm bắt thật tốt.

1.3. Các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng 8% trở lên.

- Đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, pháp luật và nâng cao hiệu quả công tác thi hành pháp luật. Đổi mới tư duy xây dựng pháp luật theo hướng “vừa quản lý chặt chẽ, vừa kiến tạo phát triển”; kiên quyết bỏ tư duy “không quản được thì cấm”; đề cao phương pháp “quản lý theo kết quả”, chuyển mạnh từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm” gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát... Tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, thúc đẩy chuyển đổi số; chủ động, khẩn trương xây dựng hành lang pháp lý, cơ chế khuyến khích cho những vấn đề mới, dự án công nghệ cao, dự án lớn, xu hướng mới, chuyển đổi số, tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn; tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý để thúc đẩy phát triển nhanh, lành mạnh, hiệu quả các loại thị trường (tài chính, chứng khoán, khoa học công nghệ, lao động, bất động sản...). Xây dựng chính sách đặc thù phát triển các khu kinh tế có tiềm năng lớn như Vân Đồn, Vân Phong, các khu kinh tế biên giới và các vùng theo các Nghị quyết của Bộ Chính trị. Hoàn thiện quy định về tổ chức bộ máy, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền phục vụ triển khai cuộc cách mạng về sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

- Tập trung nguồn lực hoàn thiện kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại; khơi thông và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư công; đẩy nhanh thủ tục chuẩn bị đầu tư các dự án hạ tầng giao thông chiến lược, quan trọng quốc gia và tiến độ thực hiện một số dự án có khả năng hấp thụ vốn (đường cao tốc, đường ven biển...). Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và giải ngân vốn đầu tư công; bổ sung, áp dụng các cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt cho các dự án quy mô lớn, trọng điểm... Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, phấn đấu tỷ lệ giải ngân năm 2025 cả nước đạt 95% kế hoạch; bổ sung, áp dụng các cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt cho các dự án quy mô lớn, trọng điểm.

- Tập trung cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo mọi điều kiện giải quyết nhanh các thủ tục đầu tư, các khó khăn vướng mắc trong hoạt động đầu tư kinh doanh, khuyến khích đầu tư của mọi thành phần kinh tế; xây dựng cơ chế ưu tiên hình thành, phát triển lực lượng sản xuất mới, xây dựng cơ chế, chính sách phát triển mạnh doanh nghiệp dân tộc, quy mô lớn; nâng cao vai trò của doanh nghiệp nhà nước để tập trung đầu tư các dự án lớn, trọng tâm, trọng điểm; thúc đẩy gắn kết chặt chẽ giữa các khu vực doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp FDI. Tháo gỡ các điểm nghẽn đối với thị trường bất động sản, thị trường vốn, thị trường trái phiếu doanh nghiệp; bảo đảm các tiêu chí, điều kiện để nâng hạng thị trường chứng khoán; có cơ chế khai thác hiệu quả các dòng vốn đầu tư gián tiếp, các quỹ đầu tư quốc tế. Điều hành tăng trưởng tín dụng phù hợp, kịp thời, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu vốn cho nền

kinh tế, tập trung vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng truyền thống. Thu hút các dự án FDI lớn, công nghệ cao; triển khai hiệu quả cơ chế "luồng xanh" cho các dự án đầu tư vào khu công nghiệp, khu kinh tế trong lĩnh vực công nghệ cao để sớm triển khai, đưa dự án vào vận hành. Triển khai hiệu quả quy định về phân cấp, phân quyền triệt để cho các địa phương trong chấp thuận đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp mới...

- Xây dựng cơ chế, chính sách và thực hiện các chính sách cụ thể về thuế, tín dụng để hỗ trợ tăng sức mua, kích cầu tiêu dùng, du lịch nội địa. Đẩy mạnh các hoạt động kết nối cung cầu và xúc tiến thương mại thị trường trong nước; thúc đẩy phân phối hàng hóa qua nền tảng số, phát triển thương mại điện tử; phát triển ngành vận tải hàng không và tạo diện kiện hơn nữa để thu hút khách du lịch nước ngoài; đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch; nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch, dịch vụ. Chủ động triển khai các giải pháp toàn diện, đồng bộ về chính trị, kinh tế, ngoại giao; khai thác hiệu quả các cơ hội từ 17 FTA đã ký kết; thúc đẩy, sớm ký kết các hiệp định thương mại tự do đối với các thị trường mới, có tiềm năng...

- Thúc đẩy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới, phát triển lực lượng sản xuất mới, tiên tiến, nhất là tạo đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; đẩy mạnh chuyển đổi xanh, thúc đẩy các ngành, lĩnh vực mới nổi; xây dựng cơ chế, chính sách áp dụng mô hình "đầu tư công - quản trị tư", "đầu tư tư - sử dụng công", bảo đảm quyền chủ động của các nhà nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu và ứng dụng công nghệ... Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao theo chuẩn quốc tế đáp ứng nhu cầu của thị trường; có cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư nguồn lực, đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực cho các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh ngoại giao kinh tế gắn với thúc đẩy thương mại, thu hút các nguồn lực từ bên ngoài, nhất là đầu tư cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tạo mọi điều kiện thuận lợi để các chuyên gia, nhất là các chuyên gia giỏi người nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài làm việc và phát triển khoa học, đổi mới sáng tạo cho Việt Nam.

1.4. Quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng trong bảo đảm hiệu quả việc tinh gọn, sắp xếp tổ chức, bộ máy; không để xảy ra gián đoạn công việc hoặc làm ảnh hưởng đến người dân, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và chú ý vấn đề tăng năng suất lao động, chính sách an sinh xã hội. Có cơ chế, chính sách thực chất, hiệu quả bảo vệ, khuyến khích, khen thưởng cán bộ dám đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, không vụ lợi.

1.5. Tuyên truyền những thành tựu vĩ đại của đất nước sau 40 năm đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng; trong đó cần nhấn mạnh kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức, kinh tế - xã hội nước ta đã phục hồi nhanh, tích cực, đạt được kết quả quan trọng trên các lĩnh vực; khẳng định sự nỗ lực vượt bậc, góp phần tạo thế và lực, tạo niềm tin, hy vọng để đạt được kết quả cao hơn trong năm 2025 và giai đoạn 2026 - 2030.

1.6. Nghị quyết của Quốc hội, Chương trình, kế hoạch hành động, các chính sách hỗ trợ của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025. Nêu cao quyết tâm chính trị của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp, các ngành: quyết tâm, quyết làm, có các giải pháp quyết liệt, dứt điểm, tăng tốc, bứt phá để thực hiện thành công nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng 8% trở lên, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

1.7. Tiếp tục lan tỏa chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm về nhận thức và định hướng nhiệm vụ, giải pháp chuẩn bị cho đất nước bước vào kỷ nguyên mới; biến nhận thức, niềm tin thành ý chí, hành động cho cả hệ thống chính trị, mọi tầng lớp Nhân dân quyết tâm thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và mục tiêu Đại hội XIII của Đảng đề ra với tinh thần rút ngắn thời gian, tăng tốc, bứt phá, hiệu quả cao nhất, tạo cơ sở, nền tảng vững chắc để đất nước vững bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên phồn vinh, thịnh vượng và phát triển của dân tộc Việt Nam.

1.8. Tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, trong đó nhấn mạnh nội dung phòng, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công. Khẳng định vai trò, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu tiên phong, gương mẫu, thường xuyên thực hành “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân.

1.9. Tuyên truyền, phản ánh thực tiễn triển khai và không khí tin tưởng, hồ hởi, phấn khởi, nhiệt huyết học tập, lao động, sản xuất trong cán bộ, đảng viên, Nhân dân ở các cấp, các ngành, các lĩnh vực thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng 8% trở lên, trong đó quan tâm đến cộng đồng doanh nghiệp nói chung, đội ngũ doanh nghiệp tư nhân nói riêng cần phát huy mạnh mẽ hơn nữa vai trò, sứ mệnh của mình trong phát triển kinh tế - xã hội đất nước; đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, tạo động lực mới, khí thế mới, nỗ lực mới, quyết tâm mới để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân vững vàng vượt qua mọi khó khăn, thách thức, tận dụng thời cơ, thuận lợi, đưa đất nước tiếp tục phát triển nhanh và bền vững.

1.10. Thông tin, tuyên truyền đối ngoại về những thành tựu đổi mới, phát triển, hội nhập quốc tế sâu rộng của đất nước, các hoạt động đối ngoại, ngoại giao của lãnh đạo Đảng, Nhà nước ta; củng cố mối quan hệ đối ngoại của Việt Nam với các đối tác; quảng bá hình ảnh Việt Nam hòa bình, hợp tác và phát triển, qua đó thu hút các nguồn lực bên ngoài (tài lực, vật lực, nhân lực, trí lực) để phát triển đất nước; thông tin tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biên giới lãnh thổ quốc gia, vấn đề dân chủ, quyền con người... Cùng với đó là thông tin về các xu thế, quy định mới trong thương mại, đầu tư quốc tế tác động đến xuất khẩu và thu hút đầu tư; tăng cường thông tin thị trường, thăm tra, xác minh đối tác, tích cực hỗ trợ bảo vệ quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp Việt Nam.

2. Giai đoạn từ tháng 6/2025 đến Đại hội XIV của Đảng

2.1. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền thường xuyên, liên tục, có trọng tâm, trọng điểm những nội dung nêu tại **Mục 1 - Phần II** gắn với tuyên truyền đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, tiến tới Đại hội XIV của Đảng. Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; đấu tranh, ngăn chặn các thông tin xấu, độc, quan điểm sai trái, thù địch, chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ; chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

2.2. Tuyên truyền đậm nét việc triển khai thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại năm 2025 và các năm tiếp theo; khẳng định sự lãnh đạo, chỉ đạo sáng suốt của Đảng, nhất là đồng chí Tổng Bí thư, sự giám sát, quyết sách của Quốc hội, điều hành linh hoạt của Chính phủ, quyết tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp trong triển khai các nhiệm vụ chính trị; cổ vũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân phát huy cao độ tinh thần "*tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc*", đoàn kết, tin tưởng, nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội XIII của Đảng đã đề ra.

III. HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN

1. Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng

1.1. Trên báo chí: Các cơ quan báo chí từ Trung ương tới địa phương mở chuyên trang, chuyên mục; xây dựng các tuyến tin, bài, chương trình, tổ chức tọa đàm, diễn đàn trao đổi thảo luận, mời các chuyên gia kinh tế, các nhà nghiên cứu, nhà quản lý, lãnh đạo các doanh nghiệp... trực tiếp phân tích, làm rõ những vấn đề liên quan để khơi thông các nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng năm 2025. Sử dụng các nền tảng truyền thông của cơ quan báo chí như báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử để lan tỏa thông tin để giúp công chúng dễ nắm bắt, dễ tiếp cận.

1.2. Trên các website, cổng thông tin, trang thông tin điện tử của các ban, bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các địa phương: Mở các chuyên mục thông tin, tuyên truyền về các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng 8% trở lên; tập trung đẩy mạnh tuyên truyền những thành tựu của đất nước, địa phương; tuyên truyền, quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước trên các lĩnh vực và các nội dung tuyên truyền nêu tại Mục II của Kế hoạch này.

1.3. Trên mạng xã hội: Các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp tăng cường đăng tải, chia sẻ tin, bài viết... về nội dung tuyên truyền nêu tại mục II của Kế hoạch này trên mạng xã hội, tranh thủ đội ngũ những người có sức ảnh hưởng tuyên truyền thông tin tích cực.

2. Tổ chức hội thảo, tọa đàm chuyên sâu: Các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, địa phương, các cơ quan chức năng, các viện nghiên cứu, doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề tùy theo tình hình cụ thể tổ chức thảo luận sâu về các nội dung, những quan điểm chỉ đạo và các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 để đạt mục tiêu đề ra, gắn với tình hình thực tế tại đơn vị.

3. Tuyên truyền miệng: Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức hội nghị nội bộ cấp ủy, hội nghị cấp ủy mở rộng, hội nghị báo cáo viên, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp... để phổ biến, quán triệt, thông tin, tuyên truyền. Trong đó, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp cần xây dựng các chuyên đề gắn với nội dung tuyên truyền tại Mục II của Kế hoạch bảo đảm thiết thực và phù hợp với thực tiễn.

4. Tuyên truyền cổ động trực quan: Tổ chức triển lãm ảnh, tư liệu, tranh cổ động; tuyên truyền trên pano, áp phích, băng rôn, bảng điện tử, màn hình Led, các hình ảnh, khẩu hiệu về: Khát vọng phát triển và tương lai tươi sáng của đất nước; tinh thần đoàn kết, chung sức đồng lòng; kêu gọi hành động cụ thể, tích cực, sáng tạo và cống hiến...; các hoạt động văn hóa - văn nghệ ca ngợi Đảng, Bác Hồ, đất nước, con người Việt Nam.

5. Phát động các phong trào thi đua yêu nước, tôn vinh tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến: Phát động các phong trào thi đua yêu nước gắn với kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc, nhất là kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025), 80 năm Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2025) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2025) và chào mừng Đại hội XIV của Đảng. Tổ chức hội nghị, gặp mặt tôn vinh các mô hình hay, cách làm sáng tạo và những điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực của đời sống, đặc biệt là trong phát triển kinh tế - xã hội.

6. Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền đối ngoại: Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền bằng nhiều ngôn ngữ trên báo chí, công thông tin điện tử, qua các cuộc họp báo, các hoạt động đối ngoại, ngoại giao và thông qua các cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương

- Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo tổ chức có hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền về các nội dung của Kế hoạch này và chỉ đạo đẩy mạnh việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên.

- Chỉ đạo tổ chức phát động các phong trào thi đua yêu nước lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn, các sự kiện lịch sử quan trọng của đất nước trong năm 2025, chào mừng đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XIV của Đảng.

- Chỉ đạo tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, tổ chức đấu tranh, ngăn chặn, phản bác kịp thời, có hiệu quả các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc, chống phá Đảng, Nhà nước, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước.

2. Các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương: Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, đồng thời lưu ý một số nội dung sau:

2.1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương

- Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Hội nhà báo Việt Nam và các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, định hướng công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; chỉ đạo các cơ quan báo chí tăng cường các bài viết, bài phân tích, chương trình phát thanh, truyền hình, làm sâu sắc, nổi bật chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, về những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong năm 2025 và những năm tiếp theo.

- Chỉ đạo, định hướng công tác tuyên truyền, thông tin đối ngoại, các hoạt động ngoại giao kinh tế, chú trọng bằng nhiều thứ tiếng, theo hướng toàn diện, thực chất, đa dạng về phương thức, bảo đảm đầy đủ về nội dung, đồng bộ trong triển khai, thúc đẩy dư luận tích cực trong và ngoài nước, đóng góp mạnh mẽ vào việc huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển kinh tế - xã hội.

- Chủ trì, phối hợp với Quân ủy Trung ương, Bộ Công an chỉ đạo, định hướng Ban Chỉ đạo 35 các cấp tăng cường tuyên truyền, lan tỏa thông tin tích cực theo các nội dung trong Kế hoạch này. Chỉ đạo đấu tranh, ngăn chặn, xử lý kịp thời các tổ chức, cá nhân tán phát tin giả, thông tin sai sự thật, xấu độc, các quan điểm sai trái, thù địch. Định hướng lực lượng chuyên gia, cộng tác viên viết tin, bài đấu tranh phản bác, lan tỏa, chia sẻ rộng khắp trên nền tảng mạng xã hội.

- Xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo, định hướng công tác tuyên truyền miệng hằng tháng hoặc đột xuất gửi các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Trung ương các tổ chức chính trị - xã hội; biên soạn các tài liệu đề đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên khai thác, sử dụng làm tư liệu tuyên truyền; tổ chức các kỳ *Hội nghị Báo cáo viên Trung ương* trực tiếp và trực tuyến thông tin chuyên đề về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên và trách nhiệm của các cấp, các ngành, của cán bộ, đảng viên, Nhân dân.

2.2. Ban Chính sách, Chiến lược Trung ương: Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan xây dựng kế hoạch tổ chức một số hội thảo, tọa đàm chuyên đề về triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tạo nền tảng vững chắc để đạt mục tiêu tăng trưởng 8% trở lên trong năm 2025 và tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030.

2.3. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì hướng dẫn, triển khai, quản lý thông tin truyền thông trên internet, mạng xã hội và hệ thống thông tin cơ sở, các sách, báo, ấn phẩm tuyên truyền về các nội dung tại Mục II của Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện chặn lọc, gỡ bỏ các trang web, trang mạng xã hội có nội dung xấu, độc và tin nhắn chứa thông tin độc hại, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì chỉ đạo tổ chức triển lãm, trưng bày chuyên đề về phát triển kinh tế - xã hội của đất nước năm 2025 gắn với những thành tựu, dấu ấn nổi bật của đất nước sau 40 năm đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Hội Nhà báo Việt Nam tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ, phóng viên, biên tập viên các cơ quan thông tấn báo chí Trung ương và địa phương về định hướng công tác thông tin, tuyên truyền nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên và tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030, lồng ghép với tập huấn tuyên truyền đại hội đảng bộ các cấp tiến

tới Đại hội XIV của Đảng; tham gia theo dõi, tổng hợp báo chí nước ngoài viết về Việt Nam trong bối cảnh mới.

- Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức các hoạt động tuyên truyền, cổ động trực quan, nhất là trên pano, áp phích, tranh ảnh và các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao phù hợp với tình hình thực tế.

2.4. Bộ Ngoại giao

- Hướng dẫn các cơ quan ngoại giao và phóng viên báo chí nước ngoài đưa tin về tình hình phát triển kinh tế - xã hội; các hoạt động hội nhập quốc tế của Việt Nam, trong đó chú trọng đến các hoạt động đối ngoại, ngoại giao về kinh tế; phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cung cấp cho các cơ quan thông tấn, báo chí thông tin trong nước và nước ngoài về các sự kiện đối ngoại lớn liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương theo dõi, tổng hợp dư luận quốc tế và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài về đất nước ta trong bối cảnh mới; vận động bạn bè, học giả, báo chí nước ngoài tăng cường các bài viết về những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam.

2.5. Bộ Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với các ban, bộ, ngành, địa phương phát động các phong trào thi đua yêu nước thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên năm 2025 và tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030, lập thành tích chào mừng ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng của đất nước trong năm 2025, chào mừng đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIV của Đảng.

2.6. Bộ Công an: Chủ trì chỉ đạo công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn âm mưu, hoạt động của các đối tượng, phần tử xấu xuyên tạc, kích động chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ, xuyên tạc chủ trương đầy mạnh, tăng tốc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước ta trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

2.7. Các bộ, ngành Trung ương khác, nhất là khối kinh tế - xã hội

- Xây dựng chương trình (kế hoạch) tuyên truyền các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội do bộ, ngành phụ trách, theo dõi; chỉ đạo tuyên truyền nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 trên các phương tiện truyền thông và hệ thống thông tin cơ sở của bộ, ngành; tăng cường kết nối với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, người dân để nắm bắt tình hình và kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, khơi thông các nguồn lực, thúc đẩy sự phát triển.

- Chủ động phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Ban Chính sách chiến lược Trung ương tuyên truyền chủ trương của Đảng, chương

trình, kế hoạch hành động và phản ánh kết quả trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên và tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030; tăng cường phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương theo tinh thần Quyết định 238-QĐ/TW ngày 30/9/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

2.8. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

- Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn tổ chức tốt công tác tuyên truyền về nội dung tại Mục II của Kế hoạch này. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên tích cực tham gia hưởng ứng các phong trào thi đua, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước.

- Bám sát địa phương, cơ sở để tăng cường các hoạt động tạo sự gắn kết với các giai tầng trong xã hội; nắm chắc tình hình tư tưởng, tâm trạng của cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân, sớm phát hiện những vấn đề nhạy cảm, phức tạp mới phát sinh, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền và phối hợp giải quyết theo quy định.

3. Các cơ quan báo chí, nhất là các cơ quan báo chí chủ lực (Báo Nhân Dân, Thông tấn xã Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Tạp chí Cộng sản, Báo Quân đội nhân dân, Báo Công an nhân dân); các báo đảng, đài phát thanh - truyền hình địa phương; các cơ quan tạp chí lý luận của Đảng; các cơ quan báo chí có đông lượng bạn đọc:

- Nâng cao chất lượng chuyên trang, chuyên mục, diễn đàn, tin, bài phản ánh tình hình triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội để tăng tốc, bứt phá trong năm 2025; tạo khí thế thi đua lao động, sản xuất của các cấp, các ngành, các địa phương; cổ vũ hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân tin tưởng, phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Tổ chức tọa đàm, diễn đàn trao đổi, đối thoại, giao lưu trực tuyến với đại biểu, nhất là các trí thức, nhà khoa học, lãnh đạo các địa phương, đơn vị, doanh nghiệp, các tổ chức và bạn bè quốc tế... về việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, những giải pháp tăng tốc, bứt phá đạt tăng trưởng 8% trở lên, hướng đến tăng trưởng hai con số, đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

- Cổ vũ, động viên các phong trào thi đua yêu nước trên toàn quốc thực hiện có hiệu quả chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng 8% trở lên làm nền tảng vững chắc cho tăng trưởng hai con số trong giai đoạn tiếp theo. Kịp thời phát hiện, biểu dương các tập thể, cá nhân điển

hình tiên tiến trong lao động sản xuất, thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, các chính sách an sinh xã hội, chăm lo đời sống nhân dân; phát hiện, đấu tranh với những biểu hiện quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Chủ động cung cấp thông tin chính thống, lan tỏa thông tin tích cực, bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc vì sự phát triển bền vững của đất nước, vì hạnh phúc của Nhân dân, góp phần định hướng tư tưởng, dư luận xã hội trước những vấn đề nổi cộm, vụ việc kinh tế - xã hội phức tạp, nhạy cảm, Nhân dân quan tâm. Thường xuyên kiểm duyệt chặt chẽ để tránh những tin, bài bình luận thiếu căn cứ về tình hình kinh tế - xã hội, sai sự thật, gây kích động, hoang mang trong Nhân dân.

4. Ban tuyên giáo và dân vận các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

- Tham mưu cho các cấp ủy chỉ đạo công tác quán triệt, tuyên truyền triển khai thực hiện Đề án bổ sung về phát triển kinh tế xã hội năm 2025. Tuyên truyền Chương trình, Kế hoạch hành động thực hiện của ngành, địa phương, đơn vị.

- Tổ chức các hội thảo, tọa đàm; tăng cường hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên; đăng tin bài định hướng trên bản tin sinh hoạt chi bộ; chủ trì, phối hợp với các cơ quan biên soạn, phát hành các ấn phẩm tuyên truyền ở địa phương, đơn vị.

- Nắm bắt tư tưởng, tâm trạng cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp, Nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện; kịp thời phát hiện những ý kiến, đề xuất hay và những vấn đề nảy sinh.

Nơi nhận:

- Thường trực Ban Bí thư (để b/c),
- Đ/c Trưởng Ban (để b/c),
- Các ban Đảng Trung ương,
- Các văn phòng: Trung ương Đảng, Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ,
- Các bộ, ngành Trung ương,
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Trung ương các tổ chức chính trị - xã hội,
- Ban tuyên giáo và dân vận các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc TW, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và TW các đoàn thể chính trị - xã hội,
- Các báo, đài Trung ương,
- Lãnh đạo Ban,
- Các vụ, đơn vị trong Ban,
- Vụ Tuyên truyền (5),
- Lưu HC.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Đinh Thị Mai